



CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35 /NQ-ĐHĐCD

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");

Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng năm 2025, Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029;

Căn cứ Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Tờ trình số 33/TTr-CDN ngày 04/4/2025 của Hội đồng quản trị về công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng ("Đại hội") ngày 09/4/2025, Biên bản bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

Ngày 10/02/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

*Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.*

**Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000	14.031.086	107,44%
	- Trong đó: container	Teus	700.000	762.191	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000	1.493.026	108,19%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.345.700	1.452.619	107,95%

<i>b</i>	<i>Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	Triệu đồng	34.300	40.407	117,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000	375.291	102,82%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738	433.000	82,20%

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024

Đvt: VND

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ /LNST (%)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	301.338.435.382	
<b>2. Lợi nhuận sau thuế 2024 được phân phối</b>		
2.1 Phân phối các quỹ:	182.538.435.382	61%
<i>Quỹ Khen thưởng</i>	<i>12.053.537.415</i>	<i>4%</i>
<i>Quỹ Phúc lợi</i>	<i>12.053.537.415</i>	<i>4%</i>
<i>Quỹ thưởng Người quản lý công ty</i>	<i>953.000.000</i>	<i>0,316%</i>
<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>157.478.360.552</i>	<i>52,26%</i>
2.2. LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ	118.800.000.000	
3. LNST các năm trước để lại chưa chia	0	
4. Tổng số tiền chia cổ tức	118.800.000.000	39%
<i>Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)</i>	<i>12</i>	
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>990.000.000.000</i>	
5. Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	0	

## Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	15.100.000
	- Trong đó: container	Teus	800.000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.640.000
<i>a</i>	<i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	Triệu đồng	<i>1.600.000</i>
<i>b</i>	<i>Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác</i>	Triệu đồng	<i>40.000</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	420.000
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	320.900
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	08



**Điều 4. Thông qua thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2025**

**1. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 là 3.366 triệu đồng, cụ thể như sau:**

*Dvt: triệu đồng*

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2024
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>7</b>			<b>2.164</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	20		240
2	Thành viên HĐQT	5	14		840
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		90,34	1.084
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>1.202</b>
1	Trưởng ban BKS	1	14		168
2	Thành viên BKS	1	12		144
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		74,16	890
	<b>Tổng cộng</b>				<b>3.366</b>

**2. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương dự kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là 4.000 triệu đồng, cụ thể như sau:**

*Dvt: triệu đồng*

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2025
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>7</b>			<b>2.670</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	30		360
2	Thành viên HĐQT	5	20		1.200
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		92,46	1.110
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>1.330</b>
1	Trưởng ban BKS	1	20		240
2	Thành viên BKS	1	15		180

3	Thành viên BKS chuyên trách	1		75,9	910
	<b>Tổng cộng</b>				<b>4.000</b>

**Điều 5. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng kế hoạch năm 2025.
2. Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng
4. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025

**Điều 6. Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị**

1. Thông qua nội dung ông Lý Quang Thái thôi làm Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.
2. Thông qua số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị để bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
3. Kết quả bầu cử: Bà Đoàn Thị Thu Hương trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.

**Điều 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng**

Thông qua việc sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng- “Mục tiêu hoạt động của Công ty” về ngành, nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

1. Loại bỏ mã ngành: 4730-Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
2. Điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành: 5222, 5229, 5621, 4773, 2816, 3311, 3312, 3315, 4520, 4101, 4102, 4299, 6810, 5221, 5225, 8299, 5510, 5590, 3511. Nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 của Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025.

Giao Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ, điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này, theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

**Điều 8. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2025****1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có:
  - + Có doanh thu lớn từ soát xét và kiểm toán BCTC.



+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

## **2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:**

- Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

## **Điều 9. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thông qua và có hiệu lực kể từ 09/4/2025.

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng./.

### **Nơi nhận:**

- Quý cổ đông (qua Website);
- UBCKNN, HNX (để cbtt);
- HDQT, BKS (để th/hiện);
- B.TGD;
- P.TCKT (cbtt)
- Trưởng, Phó các đơn vị;
- Lưu: VT, P.QTTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Đình Chung**  
**Chủ tịch HĐQT**

## PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: **35** /NQ-ĐHĐCD ngày 09/04/2025)

Thực hiện sửa đổi tại khoản 1 điều 5 Điều lệ Công Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222	2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài</i>	5222	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>liệu, ẩn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải.</i>		
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng Hỗ trợ, lai dắt tàu biển Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa Dịch vụ Logistics Kinh doanh vận tải đa phương thức.	5229	3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng. Hỗ trợ, lai dắt tàu biển. Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa. Dịch vụ Logistics. Kinh doanh vận tải đa phương thức. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ẩn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu</i>	5229	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>hàng hải. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không.</i>		
4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới..)	5621	6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu	4773	8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ). Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu	4773	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu			<i>Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</i>		
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Địa điểm: Cảng Tiên Sa, đường Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng)	2816	9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816	Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3331	10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3311	-Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	11	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3312	Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Nội dung mã ngành này không thay đổi

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3315	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	4520	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
18	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730				<i>Bỏ mã ngành này</i>
19	Xây dựng nhà các loại	4100	18	Xây dựng nhà để ở	4101	<i>- Tách mã ngành 4100 thành 2 mã ngành 4101 và 4102 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
			19	Xây dựng nhà không để ở	4102	



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
						- Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Đổi mã ngành 4290 thành 4299 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</i>	6810	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5221	- Tách mã ngành 5221 thành 2 mã ngành 5221 và 5225 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam - Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
			23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5225	

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
23	Cho thuê xe có động cơ	7710	24	Cho thuê xe có động cơ	7710	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, dầu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản</i>	8299	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</i>	4933	26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô</i>	4933	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
26	Dịch vụ lưu trú: - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Cơ sở lưu trú khác	5510 5590	27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết : 55101 : khách sạn 55104 : nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày</i>	5510	Điều chỉnh lại cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
			28	Cơ sở lưu trú khác	5590	
27	Sản xuất điện ( <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i> )	3511	29	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời</i>	3511	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện Quốc gia</i>		<i>của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số: **34** /BB-DHDCD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2025*

**BIÊN BẢN HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG NĂM 2025**

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng
- Trụ sở chính: 26 Bạch Đằng, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400101972 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 19/07/2023.

**A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP**

- Thời gian: Khai mạc vào hồi 8h30 ngày 09/04/2025.
- Địa điểm: Khách sạn Novotel Đà Nẵng, số 36 đường Bạch Đằng, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Thành phần tham dự:
  - + Các cổ đông theo Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (Cảng Đà Nẵng) chốt ngày 25/02/2025 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
  - + Các Thành viên Hội đồng quản trị Công ty (HDQT), Thành viên Ban Kiểm soát Công ty (BKS), Ban điều hành.
  - + Các Lãnh đạo đại diện cổ đông lớn: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP và Công ty Wan Hai Lines, Ltd.;
  - + Khách mời của Cảng Đà Nẵng.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

**I. Khai mạc Đại hội**

Ông Nguyễn Đình Bảo - Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).

**II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Ông Nguyễn Ngọc Tâm - Trưởng Phòng Tài chính kế toán, báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội lập lúc 8h30 ngày 09/04/2025

Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự là 46/1.123 cổ đông, nắm giữ 95.893.248/99.000.000 cổ phần, chiếm 96,86% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (mỗi cổ phần tương ứng một phiếu).



Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, số cổ đông dự họp đã đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Cảng Đà Nẵng được phép tiến hành họp lệ.

### **III. Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu, Ban Bầu cử**

Căn cứ Khoản 2 - Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội và HĐQT Công ty, ông Nguyễn Đình Bảo trình bày danh sách giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu, Ban Bầu cử như sau:

**\* Đoàn Chủ tọa:**

- |   |            |
|---|------------|
| - Ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tịch HĐQT             | Chủ tọa    |
| - Ông Trần Lê Tuấn - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | Thành viên |
| - Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát        | Thành viên |

**\* Ban Thư ký:**

- |  |            |
|--|------------|
| - Bà Hồ Thị Bích Nga - NPTQTCT, Phó Phòng QTTK | Trưởng Ban |
| - Ông Trần Quốc Nguyên - Thư ký HĐQT           | Thành viên |

**\* Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:**

- |   |            |
|---|------------|
| - Ông Nguyễn Ngọc Tâm - Trưởng Phòng TCKT   | Trưởng Ban |
| - Ông Ngô Quốc Văn - Chuyên viên Phòng TCKT | Thành viên |
| - Bà Lê Thị Hoa - Chuyên viên Phòng TCTL    | Thành viên |

**\* Ban Kiểm phiếu:**

- |  |            |
|--|------------|
| - Bà Trần Thị Quý Thanh - Phó phụ trách Phòng TCTL | Trưởng Ban |
| - Ông Đậu Vĩnh Cường - Phòng PC&QTRR               | Thành viên |
| - Ông Lê Công Thanh Hiền - Chuyên viên P KHĐT      | Thành viên |
| - Bà Hồ Thị Phương Linh - Chuyên viên Phòng TCTL   | Thành viên |
| - Bà Trần Cao Thiên Hân - Chuyên viên Phòng TCTL   | Thành viên |

**\* Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.893.248 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.893.248/95.893.248 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Danh sách đề cử trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức đưa thẻ biểu quyết.

#### **IV. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Ông Trần Phước Khương- Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ trình bày Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Cảng Đà Nẵng năm 2025.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.893.248 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.893.248/95.893.248 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Quy chế làm việc tại Đại hội và Chương trình Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

#### **V. Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Ông Phan Bảo Lộc - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và Phương hướng kế hoạch năm 2025 số 23/BC-CDN ngày 19/03/2025;

Ông Tô Minh Thủy - Thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2024 số 24/BC-CDN ngày 19/03/2025;

*(Đính kèm 02 Báo cáo HĐQT và Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập)*

#### **VI. Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng số 409/BC-BKS ngày 25/3/2024 và Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 số 408 /BC-BKS ngày 25/3/2024.

*(Đính kèm 02 Báo cáo của Ban Kiểm soát)*

#### **VII. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2024-2029**

Ông Trần Lê Tuấn- Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình số 33/Ttr-CDN ngày 04/4/2025 về việc công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua nội dung ông Lý Quang Thái thôi làm Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.



2. Thông qua số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị đề bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.
3. Thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

(Hồ sơ ứng viên đã được công bố tại Đại hội và trên website công ty)

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.893.248 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.893.248/95.893.248 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Tờ trình số 33/Ttr-CDN ngày 04/4/2025 về việc công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Bà Trần Thị Quý Thanh – Trưởng Ban bầu cử trình bày dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.893.248 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.893.248/95.893.248 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Ban bầu cử hướng dẫn bỏ phiếu và Đại hội tiến hành bầu cử.

## **GIẢI LAO**

### **VIII. Cập nhật tình hình cổ đông dự họp**

Cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội lập lúc 10h00 ngày 09/04/2025: Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền

tham dự là 49/1.123 cổ đông, nắm giữ 95.900.549/ 99.000.000 cổ phần, chiếm 96,87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (mỗi cổ phần tương ứng một phiếu).

### **IX. Thảo luận của Đại hội**

Cổ đông Nguyễn Hữu Sĩa đã có những ý kiến phát biểu như sau:

- Đề xuất Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện việc giảm tỷ lệ sở hữu để thu hút thêm nguồn vốn và các nhân sự chất lượng từ bên ngoài. Ngoài ra, việc đầu tư của Cảng Đà Nẵng nên tập trung vào dự án lớn như Cảng Liên Chiểu, không nên đầu tư dàn trải ở nhiều dự án.

- Lượng tiền mặt hiện nay của Cảng Đà Nẵng đang rất nhiều, đề nghị đưa ra các giải pháp để xử lý việc này vì trong tương lai đồng tiền sẽ mất giá.

- Đề xuất triển khai thêm các hoạt động để tăng động lực làm việc của nhân viên Cảng Đà Nẵng.

Đoàn chủ tọa đã giải trình ý kiến của cổ đông như sau:

- Ông Nguyễn Đình Chung trả lời: Về việc tăng vốn, giảm tỷ lệ sở hữu thì do Cảng Đà Nẵng là công ty có 75% vốn sở hữu thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là một doanh nghiệp nhà nước nên việc này cũng phải phụ thuộc vào quyết định của chủ sở hữu là nhà nước. Việc tăng vốn phải phù hợp với việc đầu tư của Cảng Đà Nẵng là có nhu cầu tăng vốn hay không. Ngoài ra, về việc phát hành thêm cổ phần ưu đãi cho người lao động thì do Cảng Đà Nẵng đã trải qua quá trình cổ phần hóa và trước đây đã thực hiện việc này một lần cho nên việc phát hành thêm cổ phần ưu đãi cho người lao động Cảng có thể sẽ không phù hợp với quy định của pháp luật.

- Ông Trần Lê Tuấn trả lời: Về việc lượng tiền mặt công ty nhiều thì hiện nay Cảng Đà Nẵng vẫn đang vay gần 420 tỷ đồng để thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm. Cảng Đà Nẵng đã và đang triển khai thực hiện nhiều dự án nên nhu cầu về vốn rất lớn. Ban điều hành đã tính toán, cân đối tài chính để thực hiện các dự án lớn như dự án Trung tâm logistics Hòa Vang, dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng, dự án Tòa nhà 26 Bạch Đằng. Trong thời gian tới, nếu thực hiện đầu tư vào Cảng Liên Chiểu thì Cảng sẽ báo cáo Tổng công ty Hàng hải Việt Nam để tăng vốn.

Việc đầu tư vào dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng và dự án Tòa nhà 26 Bạch Đằng là để tận dụng nguồn lực và tăng doanh thu cho Cảng, đồng thời giúp tăng tài sản để làm đối ứng khi đi vay để thực hiện các dự án lớn sắp tới.

### **X. Tờ trình về các nội dung xin ý kiến tại Đại hội**

Ông Lương Đình Minh - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025 về việc xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025.

(Đính kèm Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025)



## XI. Thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội

Sau khi xem xét các Tờ trình, báo cáo, các vấn đề liên quan, Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua 07 nội dung trong Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/3/2025, cụ thể như sau:

### Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính Cảng Đà Nẵng năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Ngày 10/02/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán đính kèm.

\* *Kết quả biểu quyết:*

- *Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.*

- *Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.*

- *Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.*

- *Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.*

### Nội dung 2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000	14.031.086	107,44%
	- Trong đó: container	Teus	700.000	762.191	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000	1.493.026	108,19%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.345.700	1.452.619	107,95%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	34.300	40.407	117,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000	375.291	102,82%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738	433.000	82,20%

## 2. Đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ /LNST (%)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	301.338.435.382	
<b>2. Lợi nhuận sau thuế 2024 được phân phối</b>		
2.1 Phân phối các quỹ:	182.538.435.382	61%
Quỹ Khen thưởng	12.053.537.415	4%
Quỹ Phúc lợi	12.053.537.415	4%
Quỹ thưởng Người quản lý công ty (*)	953.000.000	0,316%
Quỹ Đầu tư phát triển	157.478.360.552	52,26%
2.2. LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ	118.800.000.000	
3. LNST các năm trước để lại chưa chia	0	
4. Tổng số tiền chia cổ tức	118.800.000.000	39%
Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)	12	
Vốn điều lệ	990.000.000.000	
5. Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	0	

(\*) Theo điểm 3.5.1 điều 11 Quy chế quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của VIMC ban hành kèm theo Quyết định số 332/QĐ-HHVN ngày 28/7/2023.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

### Nội dung 3: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	So sánh 2025/2024
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	14.031.086	15.100.000	107,62%
	- Trong đó: container	Teus	762.191	800.000	104,96%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.640.000	109,84%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.452.619	1.600.000	110,15%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	40.407	40.000	98,99%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	375.291	420.000	111,91%



4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	433.000	320.900	74,11%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	12	08	66,67%

**\* Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

**Nội dung 4. Thông qua thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2025**

**1. Thông qua Mức thù lao đã chi trả trong năm 2024**

*ĐVT: triệu đồng*

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người /tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2024
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	7			<b>2.164</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	20		240
2	Thành viên HĐQT	5	14		840
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		90,34	1.084
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	3			<b>1.202</b>
1	Trưởng ban BKS	1	14		168
2	Thành viên BKS	1	12		144
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		74,16	890
	<b>Tổng cộng</b>				<b>3.366</b>



## 2. Thông qua Mức thù lao, tiền lương dự kiến năm 2025

Đvt: triệu đồng

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2025
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	7			<b>2.670</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	30		360
2	Thành viên HĐQT	5	20		1.200
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		92,46	1.110
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	3			<b>1.330</b>
1	Trưởng ban BKS	1	20		240
2	Thành viên BKS	1	15		180
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		75,9	910
	<b>Tổng cộng</b>				<b>4.000</b>

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

### Nội dung 5: Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

\* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

#### **Nội dung 6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng**

Thông qua việc sửa đổi khoản 1 điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng- “Mục tiêu hoạt động của Công ty” về ngành, nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

1. Loại bỏ mã ngành: 4730-Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

2. Điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành: 5222, 5229, 5621, 4773, 2816, 3311, 3312, 3315, 4520, 4101, 4102, 4299, 6810, 5221, 5225, 8299, 5510, 5590, 3511. Nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 của Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025.

3. Giao Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ, điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm Nghị quyết này, theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

#### **Nội dung 7. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2025**

##### **1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;

- Là đơn vị kiểm toán có:

+ Có doanh thu lớn từ soát xét và kiểm toán BCTC.

+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.



+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

## **2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:**

- Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền Hội đồng quản trị triển khai thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

### *\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

## **XII. Công bố kết quả bầu cử**

Bà Trần Thị Quý Thanh – Trưởng Ban bầu cử công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029, cụ thể như sau:

Bà Đoàn Thị Thu Hương trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.

*Đính kèm Biên bản kiểm phiếu bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.*

## **C. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

### **I. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội**

1. Ông Trần Quốc Nguyên – Thư ký Hội đồng quản trị, thành viên Ban thư ký trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### *\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.



- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Bà Hồ Thị Bích Nga – Phó phòng Quản trị Thư ký, Trưởng Ban thư ký đã thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

*\* Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội: 95.900.549 phiếu.

- Tổng số phiếu tán thành: 95.900.549 phiếu/ 95.900.549 phiếu, đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đạt tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

## II. Bế mạc Đại hội

Ông Nguyễn Đình Chung - Chủ tọa phát biểu bế mạc Đại hội

Đại hội kết thúc vào lúc 11h30 cùng ngày./.

Gửi kèm Biên bản họp Đại hội:

+ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp lúc 8h00 và 10h00 ngày 09/04/2025.

**BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Bích Nga**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Đình Chung**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2024-2029 CÔNG TY CP CẢNG ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi gồm 05 thành viên được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng bầu vào Ban Bầu Cử để tổ chức bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029:

TT	HỌ VÀ TÊN	BỘ PHẬN CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	Trần Thị Quý Thanh	Phòng Tổ chức Tiền lương	Trưởng Ban bầu cử
2	Đậu Vĩnh Cường	Phòng Pháp chế và QTRR	Thành viên
3	Lê Công Thanh Hiền	Phòng Kế hoạch Đầu tư	Thành viên
4	Hồ Thị Phương Linh	Phòng Tổ chức Tiền lương	Thành viên
5	Trần Cao Thiên Hân	Phòng Tổ chức Tiền lương	Thành viên

Ban bầu cử đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình và tiến hành lập biên bản như sau:

- Tổng số cổ đông chính thức được triệu tập về dự đại hội là: 1123 cổ đông.
- Tổng số cổ đông chính thức có mặt dự đại hội là: 49 cổ đông.
- Tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội chiếm: 96,87 % vốn điều lệ.
- Đại hội đã thống nhất quyết định số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị là 01 người.
- Số lượng đề cử vào Hội đồng quản trị công ty là: 01 người, bao gồm:

TT	HỌ VÀ TÊN
1	Đoàn Thị Thu Hương

**Kết quả kiểm phiếu:**

- Tổng lá phiếu ban bầu cử phát ra: 49 lá phiếu.
- Tổng lá phiếu ban bầu cử thu về: 49 lá phiếu.
- Tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết

của cổ đông tham gia dự họp: 99,99 %.

- Số lá phiếu hợp lệ: 49 lá phiếu; Tỷ lệ: 100 % trên tổng số phiếu thu về.
- Số lá phiếu không hợp lệ: 0 lá phiếu; Tỷ lệ: 0 % trên tổng số phiếu thu về.
- Số lá phiếu biểu quyết cho ứng cử viên Hội đồng quản trị: 49 lá phiếu.

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (Phiếu biểu quyết tương ứng)	Tỷ lệ %
1	Đoàn Thị Thu Hương	49	99,99 %





Theo quy định của Điều lệ, Bà Đoàn Thị Thu Hương trúng cử vào thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu (Phiếu biểu quyết tương ứng)	Tỷ lệ %
1	Đoàn Thị Thu Hương	49	99,99 %

Biên bản này được lập thành hai bản và sẽ được lưu giữ vào hồ sơ, tài liệu của Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Biên bản được làm tại hội trường Thủy Sơn - Khách sạn Novotel Đà Nẵng vào lúc 11 giờ 00, ngày 09/4/2025 và đã đọc lại cho tất cả các cổ đông Công ty cùng nghe.

#### TRƯỞNG BAN BẦU CỬ



**Trần Thị Quý Thanh**

#### CÁC THÀNH VIÊN BAN BẦU CỬ



**Đậu Vĩnh Cường**



**Lê Công Thanh Hiền**



**Hồ Thị Phương Linh**



**Trần Cao Thiên Hân**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**BIÊN BẢN KIỂM TRA  
TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ – CDN ngày 24/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025;

- Căn cứ danh sách Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng ngày 25/02/2025.

Hôm nay, vào lúc 10h00 ngày 09/4/2025, tại Khách sạn Novotel Đà Nẵng, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ban tổ chức Đại hội đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông : 1.123 cổ đông (Trong đó: 19 cổ đông là tổ chức).
- Số cổ đông tham dự: 49 người
- Đại diện cho : 95.900.549 cổ phần/ 99.000.000 cổ phần phổ thông.
- Đạt tỷ lệ : 96,87% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ( $\geq$  51%).

Đối chiếu với các quy định Pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025 đủ điều kiện tiến hành.

**BAN TỔ CHỨC**

**NGUYỄN NGỌC TÂM**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BIÊN BẢN KIỂM TRA  
TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG DỰ HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ – CDN ngày 24/01/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025;

- Căn cứ danh sách Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng ngày 25/02/2025.

Hôm nay, vào lúc 8h30 ngày 09/4/2025, tại Khách sạn Novotel Đà Nẵng, Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Ban tổ chức Đại hội đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông : 1.123 cổ đông (Trong đó: 19 cổ đông là tổ chức).
- Số cổ đông tham dự: 46 người
- Đại diện cho : 95.893.248 cổ phần/ 99.000.000 cổ phần phổ thông.
- Đạt tỷ lệ : 96,86% / Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết ( $\geq 51\%$ ).

Đối chiếu với các quy định Pháp luật hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025 đủ điều kiện tiến hành.

**BAN TỔ CHỨC**

**NGUYỄN NGỌC TÂM**



# CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

SINCE 1901  
Member of VIMC

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số: 33/TTr- CDN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CDN ngày 24/01/2025 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025;*

*Căn cứ Văn bản số 114/HHVN-TCNS ngày 04/04/2025 của Cổ đông lớn - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc công tác cán bộ; Văn bản số 115/HHVN-TCNS ngày 04/04/2025 của Cổ đông lớn - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT Cảng Đà Nẵng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CDN ngày 04/04/2025 của Hội đồng quản trị về việc xin ý kiến công tác nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng;*

Cổ đông lớn - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đang sở hữu 74.250.000 cổ phần tương ứng 75% Vốn điều lệ Cảng Đà Nẵng (Theo Danh sách cổ đông ngày 25/02/2025).

Ngày 04/04/2025, Cảng Đà Nẵng đã nhận được Văn bản số 114/HHVN-TCNS ngày 04/04/2025 về việc công tác cán bộ và Văn bản số 115/HHVN-TCNS ngày 04/04/2025 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc giới thiệu cán bộ tham gia HĐQT Cảng Đà Nẵng. Theo văn bản này, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Cảng Đà Nẵng cán bộ có tên sau tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 là Bà Đoàn Thị Thu Hương, hiện là Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam để thay cho ông Lý Quang Thái, hiện là Thành viên HĐQT Cảng Đà Nẵng.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua lần lượt các nội dung sau:

**1. Thông qua nội dung ông Lý Quang Thái thôi làm Thành viên Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029.**

**2. Thông qua số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị để bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 gồm:**

- Số lượng thành viên: 01 người

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng





đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và tại Điều 34, 35 - Điều lệ Công ty.

### 3. Thông qua danh sách ứng viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 như sau :

- Bà Đoàn Thị Thu Hương, hiện là Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP.

*Sơ yếu lý lịch của ứng viên đã được Công ty công bố trên website và niêm yết tại Đại hội.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung trên đề Đại hội tiến hành bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029./.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGD;
- Lưu: VT, P. QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*[Signature]*

Nguyễn Đình Chung





**VIMC**  
Vietnam Maritime Corporation

Ký bởi: TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI  
VIỆT NAM - CTCP  
Thời gian ký: 04/04/2025 15:59:59

**TỔNG CÔNG TY  
HÀNG HẢI VIỆT NAM - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 115/HHVN-TCNS  
V/v giới thiệu cán bộ tham gia  
HĐQT Cảng Đà Nẵng

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Để thực hiện tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng (Cảng Đà Nẵng), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông Cảng Đà Nẵng cán bộ có tên sau tham gia Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029:

**Bà Đoàn Thị Thu Hương**, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Tổng công ty Hàng hải Việt Nam  
Trân trọng giới thiệu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Kiểm soát Tcty;
- HĐQT Tcty;
- Đảng ủy Tcty;
- TGD Tcty;
- Cảng ĐN, NĐDPV Cảng ĐN;
- Đ/c Đ.T.T.Hương;
- Lưu: VT, TKTH, TCNS. H5.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lê Anh Sơn**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/TTr-CDN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc xin ý kiến biểu quyết tại  
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng");*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CDN ngày 24/01/2025 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Cảng Đà Nẵng;*

*Căn cứ Tờ trình của Ban Kiểm soát số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;*

*Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng năm 2024,*

Hội đồng quản trị xin đề xuất và kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024;
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025;
4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến năm 2025;
5. Các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội;
6. Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

**Chi tiết từng vấn đề như sau:**

**Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

Ngày 10/02/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Dính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

**Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000	14.031.086	107,44%
	- Trong đó: container	Teus	700.000	762.191	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000	1.493.026	108,19%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.345.700	1.452.619	107,95%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	34.300	40.407	117,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000	375.291	102,82%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738	433.000	82,20%

**2. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024**

Đvt: VND

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ /LNST (%)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	301.338.435.382	
<b>2. Lợi nhuận sau thuế 2024 được phân phối</b>		
2.1 Phân phối các quỹ:	182.538.435.382	61%
Quỹ Khen thưởng	12.053.537.415	4%
Quỹ Phúc lợi	12.053.537.415	4%
Quỹ thưởng Người quản lý công ty (*)	953.000.000	0,316%
Quỹ Đầu tư phát triển	157.478.360.552	52,26%
2.2. LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ	118.800.000.000	
3. LNST các năm trước để lại chưa chia	0	
4. Tổng số tiền chia cổ tức	118.800.000.000	39%
Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)	12	
Vốn điều lệ	990.000.000.000	
5. Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	0	

(\*) Theo điểm 3.5.1 điều 11 Quy chế quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của VIMC ban hành kèm theo Quyết định số 332/QĐ-HHVN ngày 28/7/2023.



### Nội dung 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	So sánh 2025/2024
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	14.031.086	15.100.000	107,62%
	- Trong đó: container	Teus	762.191	800.000	104,96%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.640.000	109,84%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.452.619	1.600.000	110,15%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	40.407	40.000	98,99%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	375.291	420.000	111,91%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	433.000	320.900	74,11%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	12	08	66,67%

### Nội dung 4. Thông qua thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2025

1. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 là 3.366 triệu đồng, cụ thể như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch 2024			Thực hiện 2024		
			Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>7</b>			<b>2.057,50</b>			<b>2.164</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	20		240	20		240
2	Thành viên HĐQT	5	14		840	14		840
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		81,46	977,5		90,34	1.084
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>1.114,50</b>			<b>1.202</b>
1	Trưởng ban BKS	1	14		168	14		168
2	Thành viên BKS	1	12		144	12		144
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		66,87	802,5		74,16	890
	<b>Tổng cộng</b>				<b>3.172,00</b>			<b>3.366</b>

**Về Tiền lương thực hiện năm 2024 của Thành viên HĐQT chuyên trách và Thành viên BKS chuyên trách:**

Cảng Đà Nẵng có vốn chủ sở hữu từ 450 đến dưới 2500 tỷ đồng và tổng doanh thu trên 1400 tỷ đồng, Lợi nhuận thực hiện năm 2024 của Cảng Đà Nẵng là **375.291 triệu đồng**; Đồng thời Cảng Đà Nẵng có phần lợi nhuận thực hiện vượt từ 20 tỷ đồng trở lên thì 1% lợi nhuận vượt được tính thêm 2% mức tiền lương cơ bản, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương cơ bản.

Do vậy, mức lương năm 2024 của Thành viên HĐQT chuyên trách, BKS chuyên trách năm 2024 là:

- + Mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách là: 90,34 triệu đồng
- + Mức lương của Ban kiểm soát chuyên trách là: 74,16 triệu đồng

**2. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương dự kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là 4.000 triệu đồng, cụ thể như sau:**

*Dvt: triệu đồng*

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2025
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>7</b>			<b>2.670</b>
1	Chủ tịch HĐQT	1	30		360
2	Thành viên HĐQT	5	20		1.200
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		92,46	1.110
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>3</b>			<b>1.330</b>
1	Trưởng ban BKS	1	20		240
2	Thành viên BKS	1	15		180
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		75,9	910
	<b>Tổng cộng</b>				<b>4.000</b>

**Nội dung 5. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.



4. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

## **Nội dung 6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng**

Ngày 03/06/2024, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 3499/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước (SHNN) ngoài tối đa của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Theo đó, đề nghị Cảng Đà Nẵng rà soát tỷ lệ SHNN tối đa các ngành nghề kinh doanh và thực hiện thông báo tỷ lệ SHNN tối đa theo đúng quy định pháp luật.

Cùng với đó, một số mã ngành nghề hiện có của Cảng Đà Nẵng không còn phù hợp với hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Việc thay đổi này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng mà chỉ có tính chất cập nhật cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam.

Từ những nội dung trên, Hội đồng quản trị đề xuất sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng. Trong đó, chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 điều 5 “Mục tiêu hoạt động của Công ty” về ngành, nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

1. Loại bỏ mã ngành: 4730 Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
2. Điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành: 5222, 5229, 5621, 4773, 2816, 3311, 3312, 3315, 4520, 4101, 4102, 4299, 6810, 5221, 5225, 8299, 5510, 5590, 3511. Nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
3. Giao Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ, điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành cụ thể tại Phụ lục của Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025, theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

## **Nội dung 7. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2025**

### **1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;

- Là đơn vị kiểm toán có:

+ Có doanh thu lớn từ soát xét và kiểm toán BCTC.

+ Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.

+ Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.

+ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;

- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

## 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Tài liệu đính kèm: *Tờ trình số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT;
- BKS;
- B.TGD;
- Lưu: VT, P. QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chung

## Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm có:

1. Phụ lục 01: Nội dung sửa đổi Điều lệ
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (bản tóm tắt);
3. Tờ trình số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;



## PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng)

Thực hiện sửa đổi tại khoản 1 điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222	2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài</i>	5222	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải.</i>		
3	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Dịch vụ đại lý tàu biển</p> <p>Dịch vụ đại lý vận tải đường biển</p> <p>Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng</p> <p>Hỗ trợ, lai dắt tàu biển</p> <p>Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa</p> <p>Dịch vụ Logistics</p> <p>Kinh doanh vận tải đa phương thức.</p>	5229	3	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Dịch vụ đại lý tàu biển.</p> <p>Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.</p> <p>Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng.</p> <p>Hỗ trợ, lai dắt tàu biển.</p> <p>Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa.</p> <p>Dịch vụ Logistics.</p> <p>Kinh doanh vận tải đa phương thức.</p> <p><i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu</i></p>	5229	<p><i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i></p>



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>hàng hải. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không.</i>		
4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới..)	5621	6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu	4773	8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ). Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu	4773	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu			<i>Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</i>		
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Địa điểm: Cảng Tiên Sa, đường Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng)	2816	9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816	Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3331	10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3311	-Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	11	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3312	Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam
12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Nội dung mã ngành này không thay đổi



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3315	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	4520	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
18	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730				<i>Bỏ mã ngành này</i>
19	Xây dựng nhà các loại	4100	18	Xây dựng nhà để ở	4101	<i>- Tách mã ngành 4100 thành 2 mã ngành 4101 và 4102 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
			19	Xây dựng nhà không để ở	4102	

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
						- Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Đổi mã ngành 4290 thành 4299 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</i>	6810	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5221	- Tách mã ngành 5221 thành 2 mã ngành 5221 và 5225 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam - Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
			23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5225	



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
23	Cho thuê xe có động cơ	7710	24	Cho thuê xe có động cơ	7710	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, dầu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản	8299	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
26	Dịch vụ lưu trú: - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Cơ sở lưu trú khác	5510 5590	27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : 55101 : khách sạn 55104 : nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày	5510	Điều chỉnh lại cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
			28	Cơ sở lưu trú khác	5590	
27	Sản xuất điện (Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời)	3511	29	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện Quốc gia</i>		<i>của nhà đầu tư nước ngoài.</i>



## PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng)

Thực hiện sửa đổi tại khoản 1 điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222	2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài</i>	5222	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải.</i>		
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Kinh doanh dịch vụ cảng, bên cảng Hỗ trợ, lai dắt tàu biển Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa Dịch vụ Logistics Kinh doanh vận tải đa phương thức.	5229	3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Kinh doanh dịch vụ cảng, bên cảng. Hỗ trợ, lai dắt tàu biển. Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa. Dịch vụ Logistics. Kinh doanh vận tải đa phương thức. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch Vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu</i>	5229	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>hàng hải. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không.</i>		
4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
6	<i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới..)</i>	5621	6	<i>Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng</i>	5621	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
8	<i>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</i> Chi tiết: <i>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh,</i> <i>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ)</i> <i>Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu</i>	4773	8	<i>Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh</i> Chi tiết: <i>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh.</i> <i>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ).</i> <i>Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu</i>	4773	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu			<i>Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</i>		
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Địa điểm: Cảng Tiên Sa, đường Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng)	2816	9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3331	10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3311	<i>-Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	11	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3312	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3315	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	4520	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
18	<b>Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh</b>	<b>4730</b>				<i>Bỏ mã ngành này</i>
19	Xây dựng nhà các loại	4100	18	Xây dựng nhà để ở	4101	<i>- Tách mã ngành 4100 thành 2 mã ngành 4101 và 4102 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
			19	Xây dựng nhà không để ở	4102	



Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
						- Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Đổi mã ngành 4290 thành 4299 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</i>	6810	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5221	- Tách mã ngành 5221 thành 2 mã ngành 5221 và 5225 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam - Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
			23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5225	

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
23	Cho thuê xe có động cơ	7710	24	Cho thuê xe có động cơ	7710	<i>Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp</i>
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, dầu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản</i>	8299	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	<i>Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp</i>
26	Dịch vụ lưu trú: - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Cơ sở lưu trú khác	5510 5590	27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : 55101 : khách sạn 55104 : nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày	5510	<i>Điều chỉnh lại cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
			28	Cơ sở lưu trú khác	5590	
27	Sản xuất điện (Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời)	3511	29	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện Quốc gia</i>		<i>của nhà đầu tư nước ngoài.</i>



Số: 410/TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025  
của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng**

Kính trình: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ danh sách Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025, theo Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có:
  - + Có Doanh thu lớn từ soát xét và Kiểm toán BCTC.
  - + Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
  - + Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các Công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.
  - + Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

**2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:**

- Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu trên và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tiến độ kiểm toán, chi phí hợp lý theo đúng quy định pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: BKS, P.QT-Tký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**  
  
**Lương Đình Minh**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số: 23/BC-CDN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2025

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2025**

Hội đồng quản trị Cổ phần Cảng Đà Nẵng gồm 07 thành viên:

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1 Ông Nguyễn Đình Chung | Chủ tịch HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029                |
| 2 Ông Trần Lê Tuấn      | Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029              |
| 3 Ông Lý Quang Thái     | Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029              |
| 4 Ông Phan Bảo Lộc      | Thành viên HĐQT chuyên trách, nhiệm kỳ 2024-2029 |
| 5 Ông Chen Chun Kai     | Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2024-2029              |
| 6 Bà Hoàng Ngọc Bích    | Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2024-2029      |
| 7 Ông Tô Minh Thúy      | Thành viên HĐQT độc lập, nhiệm kỳ 2024-2029      |

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng và các quy định pháp luật liên quan, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (DHĐCD) về kết quả công tác quản trị của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 như sau:

### **PHẦN I**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Nền kinh tế thế giới trong năm 2024 tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức: Xung đột quân sự xảy ra nhiều nơi, rủi ro suy thoái, tác động hậu đại dịch Covid, những vấn đề về thiên tai, biến đổi khí hậu,... Những yếu tố này đã ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, vận tải hàng hóa của các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Sự suy giảm nhu cầu từ các thị trường lớn, khó khăn trong việc cải thiện hạ tầng logistics và sự phụ thuộc vào một số mặt hàng chủ lực. Bên cạnh đó, môi trường cạnh tranh giữa các cảng biển miền Trung ngày càng gay gắt tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng, đặc biệt là sản lượng hàng hóa thông qua.

Bên cạnh những yếu tố không thuận lợi thì trong năm 2024, Việt Nam cũng đạt được nhiều thành tựu trong hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa, bao gồm tăng trưởng ổn định về kim ngạch xuất khẩu, tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do và duy trì cán cân thương mại thặng dư.



Trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng đã tiếp nhận thêm 2 tuyến tàu dịch vụ container mới, trong đó có 1 tuyến của hãng tàu SITC và 1 tuyến tàu của hãng tàu Evergreen. Việc tiếp nhận thêm 2 tuyến tàu mới này đã góp phần đa dạng hóa các tuyến dịch vụ tại Cảng Đà Nẵng cũng như góp phần gia tăng sản lượng hàng container thông qua cảng.

## 1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Cảng Đà Nẵng hoàn thành tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7=6/5]
1	Sản lượng	Tấn	12.208.291	13.060.000	14.031.086	107,44%
	- Trong đó: container	Teus	675.254	700.000	762.191	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.289.765	1.380.000	1.493.026	108,19%
a	Doanh thu kinh doanh	Triệu đồng	1.235.319	1.345.700	1.452.619	107,95%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập doanh	Triệu đồng	54.446	34.300	40.407	117,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	345.221	365.000	375.291	102,82%
4	Tổng đầu tư	Triệu đồng	157.836	526.738	433.000	82,20%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	14	08	12	150%

- Trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2023: hoàn thành vào tháng 06/2024.

- Chi trả cổ tức năm 2024: hoàn thành ngày 09/07/2024.

- Thu nhập của Hội đồng quản trị năm 2024: 2.164.112.460 đồng. Thu nhập của Ban kiểm soát năm 2024: 1.201.943.064 đồng. Các khoản thu nhập này thực hiện đúng theo khoản 2 Điều 6 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2025 (Số liệu tại BCTC 2024 đã kiểm toán).

- Thu nhập của Tổng Giám đốc năm 2024: 1.691.215.456 đồng

- Sửa đổi điều lệ: Hoàn thành ngày 15/04/2024

## 2. Công tác đầu tư

Theo Kế hoạch đầu tư được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-CĐN ngày 12/01/2024, trong năm 2024 thực hiện đầu tư 27 dự án, tương ứng tổng giá trị đầu tư là 526,738 tỷ đồng. Trong đó, Dự án chuyển tiếp từ năm 2023: 478,893 tỷ đồng, Dự án mới năm 2024: 47,845 tỷ đồng.



Đến cuối năm 2024, tổng giá trị giải ngân trong năm 2024 đạt 433 tỷ đồng, hoàn thành 82,20% so với kế hoạch. Hai dự án lớn hoàn thành đưa vào sử dụng: (1) Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu 4, 5 bến cảng Tiên Sa (gói xây lắp, thiết bị đồng bộ): hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 6/2024; (2) Dự án đầu tư 02 cầu di động tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS4 cảng Tiên Sa: hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 9/2024.

Trong tháng 12/2024, Cảng Đà Nẵng đã khởi công Dự án DTXD Trung tâm dịch vụ Logistics Hòa Vang với tổng mức đầu tư 550,085 tỷ đồng, diện tích 200.000 m<sup>2</sup>, đây là trung tâm Logistics đầu tiên của thành phố Đà Nẵng và vùng kinh tế trọng điểm miền trung. Trung tâm dịch vụ logistics Hòa Vang sẽ cung cấp dịch vụ tổng hợp và chất lượng cao trong công tác giao nhận và lưu kho hàng hóa, giám sát hàng gửi, dịch vụ hải quan,...

### 3. Đánh giá chung về tình hình tài chính của Công ty

Stt	Chỉ tiêu sinh lời	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/2023
1	Tỷ suất biên lợi nhuận	20,74%	22,29%	-6,95%
2	Tỷ suất chi phí hoạt động	75,55%	75,19%	0,48%
3	Tỷ suất LNST/ DTT	20,74%	22,29%	-6,95%
4	ROE	17,12%	16,80%	1,90%
5	ROA	12,93%	12,92%	0,08%
6	ROR	20,74%	22,29%	-6,95%
7	EBIT	395.299	358.703	10,20%
8	EBITDA	541.215	481.025	12,51%

+ Biên lợi nhuận ròng: Trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng tăng doanh thu vận chuyển (mảng này biên lợi nhuận rất thấp), đồng thời chi phí thuê đất giai đoạn 2 bổ sung cho các năm trước phát sinh khoản 38 tỷ đồng, điều này dẫn tới tỷ suất biên lợi nhuận ròng giảm gần 7% so với năm trước.

+ Giá trị EBIT và EBITDA tăng đến từ LNTT tăng 30 tỷ và chi phí lãi vay tăng 6,46 tỷ, Chi phí khấu hao tăng 23,66 tỷ.

#### Về ưu đãi đầu tư Dự án đầu tư Nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm, Cảng Đà Nẵng vẫn chưa hoàn thành thủ tục được hưởng các ưu đãi đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2 theo kết luận của Phó Thủ Tướng Trịnh Đình Dũng, văn bản số 423/TTg-CN ngày 03/4/2021. Cảng Đà Nẵng vẫn đang làm việc liên tục, gửi văn bản cho Bộ KHĐT, UBND thành phố Đà Nẵng, Sở KHĐT và Cục thuế thành phố nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành do Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định về hồ sơ ưu đãi bắt buộc phải có giấy chứng nhận đầu tư.

### 3. Công tác khác

#### 3.1 Cơ cấu tổ chức, công tác nhân sự, đào tạo

##### Công tác sử dụng lao động

Tổng số lao động  
đầu năm 2024

774

Số lao động  
giảm

21

Số lao động  
tuyển mới

45

Tổng số lao động  
cuối năm 2024

798

##### Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã bầu 07 thành viên HĐQT và 03 thành viên BKS. Quyết định bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc; Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám đốc Cảng Đà Nẵng; Thực hiện bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty; Thống nhất chủ trương bổ sung 01 Phó Giám đốc Công ty CP Tàu lai Cảng Đà Nẵng.

Hoàn thành công tác rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026, và quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2026-2031 đối với chức danh từ Phó trưởng đơn vị trở lên.

##### Công tác đào tạo

Cảng Đà Nẵng đã tổ chức 48 khóa đào tạo cho người lao động Cảng Đà Nẵng với tổng kinh phí đào tạo năm 2024: 2.064.683.344 đồng. Đặc biệt, công tác duy trì việc đánh giá kết quả công việc theo KPI đã tạo được sự khích lệ lớn đối với các đơn vị nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm, qua đó tạo điều kiện cho người lao động phát huy năng lực sở trường, đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### 3.2 Công tác chuyển đổi số

Năm 2024 công tác chuyển đổi số tiếp tục được Cảng Đà Nẵng triển khai mạnh mẽ, đồng bộ và quyết liệt. Kết quả đạt được như sau:

- Vận hành Bản đồ điện tử eMAP cho lái xe khách hàng giao/nhận container tại bãi Cảng, hỗ trợ việc tìm container nhanh chóng, chính xác, hiệu quả cao, tăng chất lượng dịch vụ của Cảng Đà Nẵng thông qua nền tảng công nghệ hiện đại, chuyên nghiệp.
- Vận hành phần mềm truyền dữ liệu điện tử giữa chi cục Hải quan - Cảng Đà Nẵng.
- Phần mềm tự động nhận thông tin từ Hải quan và tự động khóa/mở khóa container trên CATOS giúp tối ưu hóa và chính xác công tác quản lý. Phần mềm có chức năng giám sát và tra cứu các container cần khóa, chỉ mất tầm 10 -20 giây (so với trước đây từ 1-2 ngày). Bên cạnh đó, Phần mềm không chỉ cảnh báo mà giúp Hải quan, giám sát phát hiện và theo dõi thông tin của các container trong danh sách cần được giám sát rất nhanh chóng, kịp thời.



– Bên cạnh đó, đã hoàn thành một số công việc sau: (1) Triển khai truyền dữ liệu điện tử eBOOKING với hãng tàu Maersk, Yang Ming, GLS, Hải An, Vinafco giúp hãng tàu, khách hàng, Cảng truyền dữ liệu eBooking kịp thời, chính xác; giúp hãng tàu quản lý vỏ container; đồng thời hỗ trợ Cảng quản lý, cấp container đúng, đủ số lượng, chủng loại, đúng tàu, đúng cảng; (2) Đưa vào sử dụng phần mềm quản lý xuất nhập tàu (áp dụng trên các cầu QC1,3,4,5) có chức năng tự động nhận dạng số cont, số xe đầu kéo, tự động xác nhận cont nhập tàu - xuất tàu qua API với CATOS, giúp khắc phục rủi ro, xuất/nhập nhầm số container; (3) Đưa vào vận hành phần mềm ePORT CFS - Giao nhận hàng hóa vào/ra kho CFS trên APP điện thoại. Xe nâng chỉ cần dùng máy tính bảng, sử dụng mã vạch QRcode để hoàn thành công việc (job), xuất tally, phiếu công tác điện tử. API trực tiếp với Aciss để thông quan hàng hóa; (4) Nâng cấp hệ thống dữ liệu Oracle từ 12C lên 21C thành công nhằm khắc phục các lỗi xảy ra trước đây, giúp quá trình vận hành thông suốt, nhanh chóng và liên tục.

### 3.3 Công tác công bố thông tin

Việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời gian và đầy đủ theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trong năm đã có 31 nội dung được công bố thông tin theo quy định.

### 3.4 Công tác rà soát, ban hành văn bản quy phạm nội bộ

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định nội bộ theo thẩm quyền, cụ thể đã ban hành mới 10 văn bản và ban hành lại 17 văn bản quy định nội bộ.

### 3.5 Sáng kiến cải tiến kỹ thuật

Trong năm 2024, Cảng Đà Nẵng có 125 sáng kiến, trong đó có 81 sáng kiến được áp dụng đem lại hiệu quả định lượng. Trong đó, công trình “Hệ thống canh xe tự động trong lòng cầu giàn-eCPS” đã được vinh dự lọt vào top 20 công trình tiêu biểu giai đoạn 2022-2024 được Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương tổ chức Tuyên dương trao Giải thưởng “Đổi mới – Sáng tạo – Phát triển Doanh nghiệp” lần thứ III. Các sáng kiến đã góp phần đa dạng hóa thêm các tuyến dịch vụ tại Cảng Đà Nẵng, cung cấp thêm nhiều sự lựa chọn hơn cho khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng, tiết kiệm nhân lực mà còn có giá trị làm lợi cho Cảng hơn 10 tỷ đồng mỗi năm.

## 4. Thành tựu của Cảng Đà Nẵng năm 2024

Năm 2024, Cảng Đà Nẵng đạt được các thành tích:

- 7 năm liền đạt Danh hiệu Doanh nghiệp Tiêu biểu vì Người lao động.
- 8 năm liền đạt Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (Frofit500); tiếp tục lọt vào top 1.000 doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam; lần thứ 8 liên tiếp vinh dự được trao giải thưởng Doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI).



- 3 năm liên tiếp được nhận Bằng khen của Chủ tịch VCCI.
- Công trình “Hệ thống canh xe tự động trong lòng cầu giàn - eCPS” của Anh Lê Hà Nam – Chuyên viên Phòng CNTT Cảng Đà Nẵng đã xuất sắc vượt qua 200 công trình, sản phẩm dự thi và đã được vinh dự lọt vào top 20 công trình tiêu biểu giai đoạn 2022-2024 được Đoàn Khối Doanh nghiệp Trung ương tổ chức Tuyên dương trao Giải thưởng “Đổi mới - Sáng tạo - Phát triển Doanh nghiệp” lần thứ III, năm 2024 vào ngày 8/10/2024 tại Hà Nội.
- Cảng Đà Nẵng tiếp tục lọt Top 10 Công ty uy tín ngành Logistics năm 2024 (Nhóm ngành: Khai thác Cảng) do Vietnam Report công bố.
- Cảng biển duy nhất đại diện khối cảng trong hệ thống VIMC vinh dự được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2024.
- Bằng khen về thành tích hoàn thành sớm và xuất sắc nhiệm vụ năm 2024 do VIMC trao tặng.

### Đánh giá chung

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoạt động phù hợp với điều lệ, văn bản quy phạm nội bộ Cảng Đà Nẵng, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Cảng Đà Nẵng cũng đã ghi nhận sự tăng trưởng về các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận so với năm trước. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền Hội đồng quản trị đều được thực thi nghiêm túc và đúng hạn. Về cá nhân, tất cả thành viên HĐQT được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm của mình nhằm hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

## PHẦN II

### **PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025**

Kinh tế toàn cầu năm 2025 được dự báo vẫn đầy thách thức, tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, bao gồm những tác động từ bất ổn địa chính trị, lạm phát kéo dài ở nhiều quốc gia phát triển, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, tiềm ẩn đứt gãy chuỗi cung ứng, gây biến động giá cả và nguồn cung hàng hóa. Bên cạnh đó là sự vươn lên mạnh mẽ của các cảng biển cạnh tranh trong khu vực.

Nhằm chủ động chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực để đạt được chỉ tiêu được giao trong năm 2025, Hội đồng quản trị thông qua một số chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai thực hiện trong năm 2025 như sau:

#### **1. Mục tiêu chung năm 2025**

(i) Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng bền vững các hoạt động cốt lõi, quyết tâm giữ vững và phát triển thị trường, thị phần, giá trị thương hiệu “Cảng Đà Nẵng”.

(ii) Hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 giao. Đại hội thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ Cảng Đà Nẵng.

(iii) Hoàn thành, đảm bảo tiến độ Kế hoạch đầu tư năm 2025. Đặt biệt là các dự án trọng điểm: Dự án ĐTXD Cảng Liên Chiểu, Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics tại Huyện Hòa Vang, Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng, Dự án ĐTXD Tòa nhà 26 Bạch Đằng.

(iv) Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành, khai thác.

(v) Thực hiện chủ đề năm 2025: “**Tiếp tục tập trung nguồn lực để mở rộng, phát triển hệ thống cảng biển, logistics**”

## 2. Các chỉ tiêu trọng tâm năm 2025

### 2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Năm 2025, Cảng Đà Nẵng xây dựng mục tiêu sản xuất kinh doanh tăng từ 4-12% so với năm trước, cụ thể như sau: Tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng là 15,1 triệu tấn (trong đó Container dự kiến 800.000 TEUs), tổng doanh thu dự kiến 1.640 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 420 tỷ đồng.

<b>Tổng sản lượng năm 2025</b> 15,1 (triệu tấn)	<b>Sản lượng container năm 2025</b> 800.000 (TEUs)
<b>Doanh thu năm 2025</b> 1.640 (tỷ đồng)	<b>Lợi nhuận TT năm 2025</b> 420 (tỷ đồng)

### 2.2. Kế hoạch đầu tư

<b>Kế hoạch đầu tư năm 2025: 15 dự án/ 320,9 tỷ đồng</b>	
<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2024</b> 4 dự án 273 tỷ đồng	<b>Dự án đầu tư mới năm 2025</b> 11 dự án 47,9 tỷ đồng

Tiến độ các dự án trọng điểm dự kiến như sau:

- Dự án Trung tâm logistics Hoà Vang: Phần đầu hoàn thành đưa vào sử dụng các Kho hàng trong quý IV/2025. Hoàn thành toàn bộ dự án trong Quý I/2026.
- Dự án đầu tư khách sạn Như Nguyệt: Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2025.



– Dự án đầu tư xây dựng toà nhà 26 Bạch Đằng: Triển khai công tác chuẩn bị chủ trương đầu tư trong năm 2025.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong năm 2025**

#### ***Về công tác thị trường, khách hàng***

Tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng bền vững các hoạt động cốt lõi, quyết tâm giữ vững và phát triển thị trường, thị phần đồng thời tìm kiếm và tạo động lực tăng trưởng mới trên cơ sở hệ sinh thái cảng biển – vận tải biển – logistics.

Thiết kế và cung cấp trải nghiệm khách hàng xuất sắc, nâng tầm và lan tỏa văn hóa “Lấy khách hàng làm trung tâm” trong mọi không gian, hoạt động.

Triển khai chương trình quản lý khách hàng trọng yếu (KAM); Xây dựng chính sách nâng cao trải nghiệm khách hàng nhằm duy trì khách hàng, hăng tàu hiện hữu và phát triển thêm khách hàng, chủ hàng, hăng tàu mới.

Xây dựng các chính sách tiếp tục cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng. Cùng với đó, xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics Hoà Vang hướng đến trở thành trung tâm phân phối hàng nhập khẩu/hàng nội địa hàng đầu khu vực Miền Trung.

#### ***Về công tác tài chính, sản xuất kinh doanh***

Triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua. Đảm bảo tình hình tài chính Công ty an toàn, hiệu quả, tối ưu lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện quản lý chi phí và sử dụng nguồn lực hiệu quả. Phấn đấu tiết giảm chi phí thuê, mua ngoài (ngoài hệ sinh thái VIMC) từ 5 đến 7% so với kế hoạch năm 2025.

Tiếp tục làm việc với các tổ chức tài chính nhằm tìm kiếm lãi suất cạnh tranh và điều kiện ưu đãi để tài trợ vốn cho các Dự án của Cảng Đà Nẵng. Rà soát lại điều khoản thanh toán trong các Hợp đồng Mua-Bán theo hướng rút ngắn thời gian thanh toán của khách hàng, tăng thời gian trả nợ của Công ty.

#### ***Về công tác đầu tư***

Triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ đầu tư dự án theo Kế hoạch đầu tư 2025, Kế hoạch sửa chữa được Hội đồng quản trị phê duyệt. Đặt biệt là các dự án trọng điểm: Dự án ĐTXD Cảng Liên Chiểu, Dự án ĐTXD Trung tâm Logistics tại Huyện Hoà Vang, Dự án Khách sạn Cảng Đà Nẵng, Dự án ĐTXD Tòa nhà 26 Bạch Đằng.

#### ***Về công tác quản trị nội bộ***

Tiếp tục nâng cao năng suất lao động và hiệu quả khai thác. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quản trị bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp. Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và áp dụng các quy trình chuẩn SOP trong quản trị, điều hành và khai thác.



## Về công tác lao động, tiền lương

Tiếp tục sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc “Lấy con người làm trung tâm”.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Cảng Đà Nẵng, trong đó tập trung nâng cao năng lực của nhóm nhân sự khu vực kinh doanh, marketing, dịch vụ khách hàng.

## Về công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, khai thác.

Xây dựng lộ trình, kế hoạch và giải pháp để phát triển hệ thống cảng biển xanh, hiện đại đảm bảo đáp ứng với các quy định, tiêu chuẩn, hướng đến mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của HDQT tổng kết hoạt động năm 2024 và phương hướng kế hoạch năm 2024. Chúng tôi mong muốn các Quý cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HDQT hoạt động ngày càng hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị cổ đông, Quý vị Đại biểu, Khách quý và toàn thể Đại hội lời chúc mạnh khỏe và thành đạt, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HDQT;
- BKS;
- B.TGD;
- Trưởng, Phó các đơn vị;
- Lưu: VT, P QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chung

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24/BC-CDN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2025



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HDQT) theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ("Cảng Đà Nẵng") và các quy định pháp luật liên quan, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (DHDĐ) về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 vừa qua như sau:

### I. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 có 02 thành viên độc lập bao gồm: Ông Tô Minh Thuyết và Bà Hoàng Ngọc Bích được Đại hội bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Trong thời gian qua, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế quản trị nội bộ Công ty, tích cực, chủ động trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để đưa ra những khuyến nghị, đề xuất hợp lý, hiệu quả. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ qua hai cách thức cơ bản sau:

- Tham gia các buổi họp trực tiếp và trực tuyến, nghiên cứu các nội dung xin ý kiến bằng văn bản và qua hệ thống Eoffice của Cảng Đà Nẵng để nắm bắt thông tin, trao đổi ý kiến và đưa ra các đề xuất, ý kiến đối với các hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Chủ động đưa ra các đề xuất, tham gia thảo luận, trao đổi với các thành viên HDQT và với các thành viên của Ban điều hành, các phòng chuyên môn và đơn vị liên quan đối với các lĩnh vực được phân công, cụ thể là: Ông Tô Minh Thuyết được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý về các vấn đề liên quan đến kỹ thuật máy móc, thiết bị của Công ty; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến hoàn thiện các dự án; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương. Bà Hoàng Ngọc Bích được phân công theo dõi, tham mưu và góp ý các công tác liên quan đến tổ chức, nguồn nhân lực; Các Quy chế, chính sách liên quan đến người lao động tại doanh nghiệp; Các vấn đề pháp lý của Công ty liên quan đến chính sách người lao động; Hỗ trợ công tác duy trì và thiết lập các mối quan hệ với các bên hữu quan địa phương.

### II. Đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động của Cảng Đà Nẵng nói chung và công tác quản trị của Hội đồng quản trị nói riêng, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập có một số đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng trong năm 2024 như sau:



*Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hằng năm:* Trên cơ sở các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện của Công ty đảm bảo tuân thủ các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được theo nội dung báo cáo tại Đại hội.

*Về các nội dung đã thảo luận của Hội đồng quản trị:* Là một hoạt động thường xuyên và cơ bản, Hội đồng quản trị xem xét đề xuất của Ban điều hành, Ban Kiểm toán nội bộ trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty, các Quy chế của công ty và pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị vẫn chủ động nghiên cứu, thảo luận nhiều nội dung liên quan đến hoạt động quản trị và định hướng phát triển của Cảng Đà Nẵng.

*Về việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định:* Việc thông qua các nội dung cần thảo luận được thực hiện bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc xin ý kiến qua hệ thống Eoffice. Việc biểu quyết thông qua các nội dung tuân thủ nguyên tắc đa số và các yêu cầu khác quy định tại Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị được tổng hợp thành Biên bản, là cơ sở để Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết, Quyết định và được lưu giữ tại Phòng Quản trị Thư ký. Trong năm, đã ban hành 79 Nghị quyết, Quyết định và đều được gửi đến Ban kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ và Ban điều hành.

*Về hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị:* Hoạt động của Hội đồng quản trị nói chung và của từng thành viên Hội đồng quản trị được điều chỉnh bởi Điều lệ, các Quy chế nội bộ của công ty và pháp luật hiện hành. Không có hành vi vượt quyền, lạm quyền trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quyền hạn.

*Về việc thực hiện các giao dịch với đối tượng có liên quan:* Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về việc thực hiện giao dịch giữa Cảng Đà Nẵng và các đối tượng có liên quan với công ty/Người nội bộ của công ty. Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng các nội dung này và tuân thủ nguyên tắc bỏ phiếu, tính phiếu biểu quyết không bao gồm phiếu của thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng. Công ty đã thực hiện công bố thông tin đối với các giao dịch này và thống kê đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị, Báo cáo thường niên.

*Về thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị:* Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và giám sát thực hiện trên cơ sở các Quy chế, Quy định về quản lý tài chính, tiền lương của Cảng Đà Nẵng, đảm bảo minh bạch và nghiêm túc.

*Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành:* Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành báo cáo bằng văn bản hoặc báo cáo trực tiếp tại cuộc họp, thông qua hoạt động kiểm tra trực tiếp



của Ban Kiểm toán nội bộ và được thực hiện toàn diện trên các hoạt động của công ty

Trên đây là Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập và những đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng trong năm 2024 vừa qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng báo cáo./.

## THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP



**Hoàng Ngọc Bích**



**Tô Minh Thúy**



Số: 409 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024**  
**VỀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD, GIÁM SÁT HĐQT VÀ TỔNG**  
**GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2024;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng kính báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng, như sau:

**PHẦN I. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT**

**I. Thông tin đến hoạt động chung Công ty**

- Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng hiện đang hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần; mã số doanh nghiệp: 0400101972; đăng ký lần đầu ngày 01/04/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19/07/2023.
- Vốn điều lệ tại 31/12/2024: 990.000.000.000 đồng, tương đương 99.000.000 cổ phần.
- Vốn thực góp đến 31/12/2024: 990.000.000.000 đồng (Tổng công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP là cổ đông lớn, nắm quyền kiểm soát 75%).

**II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công kỳ họp Đại hội đồng thường niên ngày 09/04/2024 và đã bầu ra HĐQT Cảng Đà Nẵng nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 07 người:

Ông Nguyễn Đình Chung: Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Lê Tuấn: Thành viên HĐQT



Ông Lý Quang Thái: Thành viên HĐQT

Ông Phan Bảo Lộc: Thành viên HĐQT

Ông Chen Chun Kai: Thành viên HĐQT

Ông Tô Minh Thúy: Thành viên HĐQT

Bà Hoàng Thị Bích: Thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ trực tiếp và 04 cuộc họp trực tuyến. Trong năm 2024, HĐQT đã ban hành 74 nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua đều được thống nhất ý kiến của tất cả các thành viên tham dự và đã phản ánh được định hướng, chiến lược, giải pháp kinh doanh của Công ty phù hợp với chủ trương chung của nhà nước và bối cảnh thị trường. Hội đồng quản trị đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật hiện hành; luôn chủ động, nỗ lực thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tốt lợi ích của công ty và của cổ đông.

- Trong năm 2024, HĐQT đã bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện. Hội đồng quản trị được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực hoạt động. Hội đồng quản trị đã sát sao trong công tác giám sát điều hành của Ban điều hành, thường xuyên đánh giá tình hình và đề ra phương hướng cho kỳ tới để đạt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- HĐQT đã tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản, thành phần tham dự đầy đủ, tại các cuộc họp HĐQT trực tiếp cũng như trao đổi qua thư điện tử, các thành viên đã góp ý kiến xây dựng hoặc phản biện có trách nhiệm về các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT. Các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: Kế hoạch, chiến lược SXKD, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Việc thực hiện công bố thông tin được HĐQT chỉ đạo thực hiện tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán.

### **III. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc**

- Trong năm 2024, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động triển khai, thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu tại nghị quyết của ĐHĐCĐ, của Hội đồng quản trị; trong quá trình điều hành từng thành viên trong Ban điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm công tác, kỹ năng làm việc cùng với tập thể người lao động vượt qua khó khăn, giữ vững tốc độ tăng trưởng, phát triển và mở rộng thị trường, tăng cường công tác Marketing, quảng bá thông tin, hình ảnh của Cảng Đà Nẵng, tạo niềm tin cũng như đưa các dịch vụ phục vụ khách hàng được dễ dàng, thuận tiện.



- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt được những kết quả tốt, doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm 2023 và hoàn thành vượt kế hoạch năm 2024.

- Tổng giám đốc và Ban điều hành thực hiện và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty về công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh.

- Để tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2024, HĐQT và Ban điều hành đã ban hành các quy chế, quy định, quy trình SOP quản trị nội bộ theo thẩm quyền, cụ thể đã xây dựng và ban hành được 22 quy chế, quy định, quy trình trong tổng số 107 quy chế, quy định, quy trình hiện có. Tổng giám đốc đã trình HĐQT 78 tờ trình chủ yếu tập trung vào các vấn đề đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tăng năng suất lao động, chăm sóc khách hàng, sắp xếp hoàn thiện bộ máy tổ chức. Mọi dịch vụ của Cảng đã được khách hàng tín nhiệm, đánh giá cao, khẳng định được hình ảnh, vị thế, thương hiệu Cảng Đà Nẵng trên thị trường trong nước cũng như bạn hàng quốc tế, đời sống người lao động ngày càng được ổn định, yên tâm công tác.

Ban điều hành đã rất sát sao trong công tác điều hành SXKD, định kỳ tại các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, Ban điều hành thường xuyên đánh giá tình hình thực tiễn để rút kinh nghiệm cũng như đề ra phương hướng cho kỳ tới đảm bảo hoạt động được thông suốt, tăng năng lực hoạt động của tất cả các nguồn lực lao động.

- Đảm bảo các chế độ lao động theo quy định Nhà nước; tạo điều kiện môi trường làm việc xanh, sạch, thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể đã ký kết, đảm bảo các chế độ phúc lợi tốt nhất cho người lao động trong công ty.

#### **IV. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024, giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024**

##### **1. Kết quả thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2024**

Ban Kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình kinh doanh năm 2024 của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024			Thực hiện 2023	So sánh cùng kỳ (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ %		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 5/7
1	Sản lượng thông qua	Tấn	13.060.000	14.031.086	107,44	12.208.291	114,93
	<i>Số lượng Container</i>	<i>Teus</i>	<i>700.000</i>	<i>762.191</i>	<i>108,88</i>	<i>675.254</i>	<i>112,87</i>
2	Doanh thu	Triệu đ	1.380.000	1.493.026	108,19	1.289.765	115,76
3	Lợi nhuận trước thuế	"	365.000	375.291	102,82	345.221	108,71
4	Lợi nhuận sau thuế	"	292.000	301.338	103,20	275.324	109,45
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	8	12	150	14	85,71



6	Thu nhập bình quân NLĐ	Triệu đ/ng-th	29,173	29,737	101,93	27,837	106,84
---	------------------------	---------------	--------	--------	--------	--------	--------

Trong năm 2024, sản lượng hàng hóa thông qua Cảng 14.031.086 tấn đạt 107,44% so với kế hoạch và tăng 14,93% so với số cùng kỳ năm 2023, trong đó sản lượng năm 2024 của container 762.191 teus đạt 108,88% so với kế hoạch và tăng 12,87% so với cùng kỳ 2023.

Năm 2024 có 1733 lượt tàu cập cảng, giảm 0,8% so với năm 2023 (năm 2023 có 1747 lượt tàu).

Các chỉ tiêu kinh doanh khác đều vượt kế hoạch và tăng so với cùng kỳ, cụ thể như sau:

Doanh thu năm 2024 đạt 1.493 tỷ đồng, bằng 108,19% so với kế hoạch, tăng 15,76% so với thực hiện năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 375,3 tỷ đồng bằng 102,82% kế hoạch và tăng 8,71% so với thực hiện năm 2023.

Thu nhập bình quân tháng của người lao động năm 2024 là 29,2 triệu đồng tăng 4,03% so với cùng kỳ năm 2023.

## 2. Công tác đầu tư năm 2024

Kế hoạch giải ngân đầu tư theo Nghị quyết HĐQT năm 2024: 526,73 tỷ đồng, trong năm 2024 Công ty thực hiện giải ngân đầu tư được: 433,39 tỷ đồng đạt 82,28% so với kế hoạch.

Các dự án đã giải ngân gồm:

Đvt: Triệu đồng

TT	Dự án đầu tư	Kế hoạch	Thực hiện giải ngân
<b>A</b>	<b>Dự án chuyển tiếp từ năm 2023</b>	<b>478.893</b>	<b>412.942</b>
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư XD CB</b>	<b>264.910</b>	<b>201.196</b>
1	Dự án đầu tư xây dựng khu bãi sau cầu cảng số 4,5 bến cảng Tiên Sa	208.910	146.255
2	Dự án ĐTXD Trung tâm dịch vụ Logistics tại Huyện Hòa Vang	50.000	54.448
3	Dự án ĐTXD cảng Liên Chiểu	2.000	
4	Dự án ĐTXD Khách sạn Cảng Đà Nẵng	2.000	493
5	Dự án ĐTXD Tòa nhà 26 Bạch Đằng	2.000	
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>	<b>210.000</b>	<b>208.103</b>
1	Dự án đầu tư 02 cầu di động trên ray tại bến TS5 và 01 cầu QCC tại bến TS 4 cảng Tiên Sa	210.000	208.103
<b>III</b>	<b>Dự án Công nghệ thông tin</b>	<b>3.983</b>	<b>3.643</b>
1	Hệ thống camera + nhận dạng, cấp quang checking point, phần mềm điều khiển tại TS4	1.512	1.478
2	Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu cho các phần mềm hiện	1.512	1.480



	có		
3	Phần mềm ePORT dành cho hàng lẻ kho CFS	959	685
<b>B</b>	<b>Dự án khởi công năm 2024</b>	<b>47.845</b>	<b>20.449</b>
<b>I</b>	<b>Dự án đầu tư XD CB</b>	<b>2.900</b>	<b>848</b>
1	Nhà vệ sinh khu vực trạm xe buýt	2.000	
2	Đầu tư 01 trụ đèn cao 30 mét cho bãi sau cầu 4, 5	900	848
<b>II</b>	<b>Dự án mua sắm thiết bị</b>	<b>36.745</b>	<b>19.423</b>
1	Đầu tư 02 cầu bánh lốp sức nâng $\geq 50$ tấn	12.000	9.089
2	Đầu tư 01 ngáng OHS 40ft và 01 ngáng lệch tâm 20ft	8.500	990
3	Đầu tư 01 xe điện 4 chỗ ngồi	180	164
4	Đầu tư 02 xe điện 11 chỗ ngồi	980	928
5	Ngáng bốc xếp container bán tự động 40ft	1.850	980
6	Đầu tư 01 máy phay doa	985	
7	Đầu tư 01 máy tiện	850	837
8	Đầu tư 01 xe 5 chỗ ngồi	1.500	
9	Đầu tư 01 xe vệ sinh đường, bãi cảng	2.400	
10	Đầu tư 01 máy phát điện dự phòng 2000KVA	7.500	6.435
<b>III</b>	<b>Dự án đầu tư công nghệ thông tin</b>	<b>8.200</b>	<b>178</b>
1	Hệ thống Bản đồ số eMap toàn Cảng	1.500	
2	Hệ thống canh xe tự động eCPS cho 14 cầu RTG	2.800	
3	Triển khai giải pháp dùng Robot đọc, chụp hình số seal tại 01 cổng vào - cổng container	1.900	
4	Hệ thống thu thập và hiển thị các chỉ số quản trị phục vụ công tác điều hành, thống kê của Cảng	900	
5	Phần mềm Hợp đồng điện tử	500	
6	Thi công hạ tầng CNTT phục vụ khai thác bãi mới san lấp sau cầu tàu TS4	600	178
	<b>Tổng cộng</b>	<b>526.738</b>	<b>433.391</b>

Như vậy, đối với hoạt động đầu tư năm 2024, công ty đã giải ngân đạt 82,28% so với kế hoạch, có 06 dự án không triển khai: Dự án đầu tư 01 xe 5 chỗ ngồi; Dự án đầu tư 01 xe vệ sinh đường, bãi cảng; Dự án đầu tư Hệ thống Bản đồ số eMap toàn Cảng; Dự án đầu tư triển khai giải pháp dùng Robot đọc, chụp hình số seal tại 01 cổng vào - cổng container; Dự án đầu tư hệ thống thu thập và hiển thị các chỉ số quản trị phục vụ công tác điều hành, thống kê của Cảng; Dự án đầu tư phần mềm hợp đồng điện tử.

### 3. Kết quả giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024

- Về Doanh thu: Thực hiện năm 2024 là 1.493 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1.380 tỷ đồng tăng 8,19% kế hoạch.



- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2024 là 375,3 tỷ đồng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 365 tỷ đồng tăng 2,82% kế hoạch.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 cho Công ty: BCTC năm 2024 đã được đơn vị kiểm toán độc lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện, đảm bảo tiêu chuẩn lựa chọn cũng như thuộc một trong danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đồng ý thông qua.

- Chia cổ tức năm 2023: Trong năm 2024 Công ty đã thực hiện chia cổ tức là 14% theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

- Tình hình trích lập quỹ Khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Người quản lý đúng theo mức quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

- Tiền lương, thù lao và các khoản thu nhập khác của HĐQT, BKS năm 2024 thực hiện đúng nghị quyết ĐHĐCĐ 2024 và Quy chế lương hiện hành của Công ty, cụ thể số lượng thành viên HĐQT: 7 người (01 chuyên trách, 06 kiêm nhiệm), BKS: 3 người (01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm), mức thù lao đối với các chức danh kiêm nhiệm cho HĐQT và BKS là 1.392 triệu đồng, tiền lương và thu nhập của thành viên HĐQT không điều hành và thành viên BKS chuyên trách là 1.644 triệu đồng, tiền lương và thu nhập của ban Tổng giám đốc (gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó TGD) là 4.132 triệu đồng.

- Công ty đã đăng ký loại bỏ 02 ngành nghề kinh doanh với mã ngành 4661, 3512 và sửa đổi lại Điều lệ công ty ngày 15/04/2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

## **V. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính**

### **1. Nhận xét về Báo cáo tài chính**

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2024 kỳ kế toán từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Đối với Báo cáo tài chính năm 2024:

Ban Kiểm soát thống nhất với ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của công ty năm 2024 *“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”*.

- Việc công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin tới cổ đông cũng như tới đối tác, các đối tượng quan tâm được đầy đủ, kịp thời, đúng quy định theo Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản liên quan.

### **2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính**



Căn cứ số liệu tại Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2024, Ban Kiểm soát lập bảng tổng hợp sau:

Tình hình Tài sản - Nguồn vốn của công ty trên bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024:

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
<b>A</b>	<b>Tài sản</b>	<b>2.460.174.705.482</b>	<b>2.202.279.148.921</b>
I	Tài sản ngắn hạn	940.345.025.678	1.031.960.299.098
II	Tài sản dài hạn	1.519.829.679.804	1.170.318.849.823
<b>B</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>2.460.174.705.482</b>	<b>2.202.279.148.921</b>
I	Nợ phải trả	629.700.704.571	511.696.300.498
1	Nợ ngắn hạn	251.095.652.447	220.519.728.635
2	Nợ dài hạn	378.605.052.124	291.176.571.863
II	Vốn chủ sở hữu	1.830.474.000.911	1.690.582.848.423
1	Vốn góp của chủ sở hữu	990.000.000.000	990.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	(215.000.000)	(215.000.000)
3	Quỹ đầu tư phát triển	539.350.565.529	376.931.738.940
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	301.338.435.382	323.866.109.483

#### Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ số	
			31/12/2024	31/12/2023
<b>A</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	3,67	4,58
2	Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	3,74	4,68
<b>B</b>	<b>Cơ cấu Tài sản, nguồn vốn</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	38,22	46,86
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	61,78	53,14
3	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,60	23,23
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,40	76,77
<b>C</b>	<b>Hệ số Nợ</b>			
1	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	34,40	30,27
2	Nợ phải thu của kh.hàng/Tài sản ngắn hạn	%	16,80	11,61
<b>D</b>	<b>Chỉ số hiệu quả hoạt động</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	12,25	12,50



Số	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ số	
2	Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần (ROS)	%	20,74	22,29
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	16,46	16,29

### **Nhận xét:**

Qua các chỉ tiêu tài chính, ta thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty rất tốt, đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn tài chính. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản ngắn hạn 940 tỷ đồng lớn hơn Nợ ngắn hạn 251 tỷ đồng tức là Nguồn vốn lưu động thường xuyên dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, khả năng thanh khoản cao vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho hoạt động kinh doanh và dòng tiền của Công ty còn có thể thanh toán luôn cả Nợ dài hạn 379 tỷ đồng chưa phải thanh toán.

Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm này là 34,40% tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023 là 30,27% do phải trả cho các nhà cung cấp và phải trả cho các khoản vay tại Quỹ Đầu tư Phát triển TP Đà Nẵng và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Đà Nẵng phục vụ cho các dự án đầu tư của Cảng.

Chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm nay là 16,46% tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 16,29% cho thấy khả năng sử dụng vốn hiệu quả. Các chỉ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA), Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) có giảm so với cùng kỳ năm 2023, tuy nhiên vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng, hiệu quả sử dụng vốn của Công ty rất tốt và khả năng sinh lời cao.

### **VI. Đánh giá việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc với Ban Kiểm soát**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cuộc họp cần thiết khác.

- Hầu hết các ý kiến đóng góp kịp thời của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành công ty đều được ghi nhận và được điều chỉnh ngay trong quá trình ra các nghị quyết, quyết định và triển khai thực hiện.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc góp phần tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản nói chung cũng như tăng cường hiệu quả công tác quản lý giảm thiểu rủi ro trong công ty.

### **VII. Báo cáo về các giao dịch liên quan đến các thành viên HĐQT, TGD và người điều hành khác**

Trong năm 2024, Công ty có phát sinh hợp đồng giao dịch với Người có liên quan như các công ty có cùng chung chủ sở hữu là công ty mẹ VIMC, gồm: Công ty Vận tải biển VIMC; Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC; Công ty TNHH MTV



Vận tải Biển Đông; Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Đà Nẵng; Ban Quản lý Chuyên ngành Hàng Hải VIMC- Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP và các công ty liên kết là Công ty CP Logistics Cảng Đà Nẵng; Công ty CP Tàu lai Cảng Đà Nẵng; công ty có chung lợi ích: Công ty WanHai Lines Ltd. Công ty thực hiện việc biểu quyết lấy ý kiến HĐQT trước khi ký hợp đồng cũng như công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan đúng quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020.

## **PHẦN II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2025 và nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát xin có một số đề xuất, kiến nghị sau:

1. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ Logistics Cảng Đà Nẵng tại Hòa Nhơn-Hòa Vang-TP Đà Nẵng đã khởi công ngày 18/12/2024, Công ty cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án để đưa vào khai thác kinh doanh trong năm 2025.
2. Dự án đầu tư khách sạn Cảng Đà Nẵng, Công ty tiếp tục làm các thủ tục pháp lý sớm khởi công dự án để khai thác sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai.
3. Tiếp tục làm việc với các bộ, ngành Trung ương, các sở ban ngành thành phố Đà Nẵng, để hưởng các ưu đãi đầu tư Dự án nâng cấp, mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn 2 theo kết luận của Phó Thủ Tướng Trịnh Đình Dũng, văn bản số 423/TTg-CN ngày 03/4/2021.
4. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí hiệu quả, tiết kiệm, nâng cao năng lực hoạt động cũng như tỷ suất sinh lời của Vốn.
5. Rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế, quy định, quy trình nội bộ không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và của công ty đảm bảo đúng quy định, quy trình.
6. Hoàn thiện và ban hành xây dựng chiến lược phát triển Công ty trong 5 năm, tầm nhìn 10 năm.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát năm 2024, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS (để t/h);
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**Lương Đình Minh**



Số: 408 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN VÀ BAN**  
**KIỂM SOÁT NĂM 2024, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025  
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/04/2024;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 với các nội dung như sau:

**1. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

**1.1 Nhân sự của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 thành viên như sau:

- Ông Lương Đình Minh: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty;
- Bà Bùi Thị Ngân Hoa: Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ông Nguyễn Quang Phát: Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách.

**1.2 Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban Kiểm soát**

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng đã thực hiện các nhiệm vụ sau :

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát họp 04 lần theo quy định Điều lệ Công ty. Ngoài ra Ban Kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi, đánh giá các vấn đề phát sinh liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban Kiểm soát.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và cả năm 2024.



- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp với Ban điều hành.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị nội bộ trong Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, giữa niên độ và báo cáo năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua các nội dung, quy trình về đấu thầu, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2024.

- Thông qua hoạt động kiểm tra giám sát, Ban Kiểm soát đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BĐH về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

Ban Kiểm soát đã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập, khách quan, cẩn trọng, luôn vì lợi ích của cổ đông và của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

### ***1.3 Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát***

- Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, từng thành viên Ban Kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Các thành viên Ban Kiểm soát đã hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

- Từng thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, đánh giá các nội dung công việc theo phân công một cách nghiêm túc, trung thực. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi với tinh thần làm việc tập thể cao.



- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao; đối với cổ đông Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

- Các thành viên đã chủ động trong công việc, có nhiều ý kiến đóng góp cho HĐQT, Ban điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao năm 2024.

#### **1.4 Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024**

Lương và thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo chế độ của Công ty, tuân thủ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Năm 2024, tổng thù lao tiền lương của các thành viên Ban Kiểm soát là 1.031 triệu đồng, gồm 02 thành viên Ban Kiểm soát làm việc kiêm nhiệm với số tiền thù lao là 312 triệu đồng; 01 thành viên làm việc chuyên trách không có thù lao với tiền lương và thu nhập là 731 triệu đồng.

Các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng định mức chi tiêu theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

#### **2. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2025, Ban Kiểm soát lập kế hoạch hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2025 được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty.

- Giám sát các chỉ tiêu tài chính; bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện các dự án đầu tư và hiệu quả đầu tư; việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ, chia cổ tức cho cổ đông.

- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra tình hình thực hiện công tác xây dựng các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và cân trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Làm việc với người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Cảng Đà Nẵng và Ban Kiểm soát các đơn vị này về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm tra giám sát.

- Giám sát việc thực hiện, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của pháp luật nhà nước; Tuân thủ Quy chế, quy định quy trình nội bộ của công ty đã được ban hành.

- Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty. Đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thanh kiểm tra trong việc kiểm tra giám sát công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; Giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra, kiểm toán tại Công ty (nếu có).

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Cập nhật chính sách, quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động nhiệm vụ của các thành viên Ban Kiểm soát và của Ban Kiểm soát năm 2024 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025. Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**  
  
**Lương Đình Minh**



## QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2024-2029

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;*

### **Điều 1. Nguyên tắc bầu cử**

1.1. Bầu cử đúng Luật, đúng Điều lệ, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.3. Phương thức bầu dồn phiếu.

1.4. Mỗi cổ đông sẽ được phát 01 lá phiếu bầu cử: 01 Phiếu bầu HĐQT. Trên lá phiếu bầu cử sẽ thể hiện tổng số phiếu biểu quyết bầu cử (viết tắt là Phiếu bầu) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

### **Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội. (Tại Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số V071/2025-CDN/VSDC-ĐK chốt ngày 25/02/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 27/02/2025).

### **Điều 3. Điều kiện đề cử và ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị**

3.1. Điều kiện đề cử và ứng cử Thành viên Hội đồng Quản trị

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử một (01) ứng cử viên; sở hữu trên 20% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 40% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; sở hữu trên 40% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên; sở hữu trên 50% đến 60% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên; sở hữu trên 60% đến 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên; sở hữu trên 70% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

3.2. Hồ sơ ứng cử theo mẫu của Ban tổ chức Đại hội. Gồm có:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT theo mẫu Công ty quy định.

- Sơ yếu lí lịch do ứng viên tự khai theo quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ Công ty.

- Bản sao Bằng cấp chứng chỉ chuyên môn có công chứng của ứng viên.

- Bản sao căn cước công dân (hộ chiếu).

- Hồ sơ khác (nếu có).

- Địa chỉ nhận Hồ sơ ứng cử, đề cử: Phòng Tổ chức Tiền lương - Công ty CP Cảng Đà Nẵng - 26 Bạch Đằng, Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam.

Dựa trên hồ sơ đề cử hoặc ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn Thành viên Hội đồng quản trị**

4.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là: 01 (một) người, tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029.

4.2. Thành viên Hội đồng Quản trị phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo Điều 35 Điều lệ Công ty.

## **Điều 5. Phương thức bầu cử**

Căn cứ theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết bầu cử (Phiếu bầu) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho Thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành trình tự theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

## **Điều 6. Quy định về lá phiếu bầu**

6.1. Mỗi cổ đông được phát một lá phiếu bầu cho Hội đồng quản trị.

6.2 Lá Phiếu bầu hợp lệ: là lá phiếu in sẵn, do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu “Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng”. Trên mỗi lá phiếu có mã số cổ đông, tổng số phiếu biểu quyết bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần của cổ đông (sở hữu và được ủy quyền) đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị.

6.3. Phiếu bầu không hợp lệ là: Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra theo quy định; Phiếu không bầu ai (phiếu trắng); gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ 2025 thông qua; Lá Phiếu có tổng số quyền biểu quyết bầu cử cho những



ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết bầu cử của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

## Điều 7. Cách thức bầu và bỏ phiếu

7.1. Xác định tổng số phiếu biểu quyết bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) :

<b>Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử (gọi tắt là phiếu bầu)</b>	=	<b>Tổng số cổ phần nắm giữ và/ hoặc ủy quyền đại diện</b>	*	<b>Số thành viên được bầu</b>
---	---	---	---	-------------------------------

**Ví dụ:** Cổ đông A đang sở hữu 2.000 cổ phần và được ủy quyền tham dự đại hội 3.000 cổ phần. Tổng số cổ phần Cổ đông A được biểu quyết tại ĐH là: 5.000 cổ phần và Tổng số phiếu biểu quyết bầu cử (ghi tắt Phiếu bầu) của cổ đông A như sau:

Tổng số phiếu bầu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ : 5.000 x 1 = 5.000 phiếu

### 7.2. Cách thức bỏ phiếu:

- Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu bầu của mình cho ứng cử viên mình chọn sao cho tổng cộng số phiếu bầu bằng hoặc nhỏ hơn với tổng phiếu bầu của cổ đông. Trong trường hợp muốn sửa đổi, phải gạch bỏ đề ngang lên số phiếu biểu quyết đã ghi sai, ký tên ngay bên cạnh chỗ đã gạch bỏ và ghi lại số phiếu bầu đúng.

- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

- Thực chất việc bỏ phiếu là phân phối toàn bộ hoặc một phần trong tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số các ứng cử viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó.

### Lưu ý:

- Trong mỗi phiếu biểu quyết bầu cử có ghi rõ tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (và/ hoặc đại diện cổ đông) là bao nhiêu phiếu, số này trên từng phiếu là khác nhau, tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện, tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá số này.

### 7.3. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu công ty.
- Lá Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người ngoài danh sách đã được đại hội thông qua hoặc gạch xóa nhiều lần vào phiếu (trường hợp viết sai trên 01 lần phải đổi lại phiếu khác để viết lại trước khi bỏ phiếu vào hòm phiếu).

## **Điều 8: Kiểm phiếu**

8.1. Ban Kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu bầu cử trước sự chứng kiến của các cổ đông.

8.2. Việc bỏ phiếu bầu cử được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

8.3. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu cử ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

8.4. Ban Kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.

8.5. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ lá phiếu hợp lệ, lá phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị.

8.6. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và lưu tại Công ty.

## **Điều 9. Quy định người trúng cử vào Hội đồng quản trị**

9.1. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

9.2. Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng thì ứng cử viên nào sở hữu cổ phần nhiều hơn hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử; trong trường hợp cả hai ứng cử viên không sở hữu cổ phần thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.

## **Điều 10. Ban Kiểm phiếu bầu cử và trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu**

10.1. Ban Kiểm phiếu bầu cử do Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua.

10.2. Ban Kiểm phiếu bầu cử có trách nhiệm thông qua quy chế bầu cử; Giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu; Kiểm tra kết quả bầu cử một cách khách quan, chính xác và lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT.





# CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

10.3. Ban Kiểm phiếu bầu cử phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả bầu cử.

## Điều 11. Giải quyết khiếu nại

11.1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.

11.2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử, nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

11.3. Quy chế này gồm có 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua./.

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 04 năm 2025

**T.M. BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**  
  
**Nguyễn Đình Chung**  
Chủ tịch HĐQT

ANG  
T.C.P

## QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

### Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

### Chương II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

##### 1. Điều kiện tham dự:

Là các cổ đông/đại diện cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

##### 2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Cổ đông/ đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CCCD hoặc hộ chiếu...) và Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, mã vạch của cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện ủy quyền (nếu có).



- Tại Đại hội, các cổ đông/ đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức đưa Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông/ đại diện cổ đông đến dự Đại hội muốn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/ đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Các cổ đông/ đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/ đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho cổ đông/ đại diện cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/ đại diện cổ đông dự Đại hội.

### Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

3. Chủ tọa có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

4. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Ngoài ra, Chủ tọa Đại hội thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

6. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban Kiểm phiếu, Ban Thư ký Đại hội để Đại hội thông qua. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.

## Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội.
  - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung đề Chủ tọa thông báo trước Đại hội.

## Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

### Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

### Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

2. Nội dung báo cáo phát biểu, chất vấn giải trình của các cổ đông yêu cầu ngắn gọn, đi vào nội dung chính của vấn đề. Do thời gian của Đại hội có hạn, đề nghị các đại biểu và cổ đông Đại hội khi báo cáo và phát biểu theo thời lượng như sau :

- Thời gian đặt câu hỏi, chất vấn không quá 2 phút/lần
- Thời gian trả lời giải trình trong vòng 5 phút/lần (Các vấn đề phức tạp, thời gian quá dài sẽ được giải trình bằng văn bản đến các cổ đông sau Đại hội)

3. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;
- Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.





# CẢNG ĐÀ NẴNG

Kết nối vì sự thịnh vượng

2. Nguyên tắc thông qua: Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 29 Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng phải được ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận; quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp phải được ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

## Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 9 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng ngày 09 tháng 04 năm 2025./.

TM. BAN TỔ CHỨC  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG ĐÀ NẴNG  
  
Nguyễn Đình Chung  
Chủ tịch HĐQT

972  
TY  
AN  
IANG  
NANG

## **BẢNG TÓM TẮT QUI CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

1. Tất cả cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đều được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, được thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông và người đại diện hợp pháp của cổ đông đến tham dự đại hội phải đi đúng giờ, ăn mặc chỉnh tề và thực hiện nghiêm túc các quy định của Đại hội.
3. Chương trình làm việc tại Đại hội do Chủ tọa đoàn điều hành. Để đảm bảo thời gian và các nội dung nghị sự, Cổ đông muốn phát biểu ý kiến tại Đại hội phải đăng ký tại bàn Lễ tân.
4. Nội dung báo cáo phát biểu, chất vấn giải trình của các cổ đông yêu cầu ngắn gọn, đi vào nội dung chính của vấn đề. Do thời gian của Đại hội có hạn, đề nghị các đại biểu và cổ đông Đại hội khi báo cáo và phát biểu theo thời lượng như sau :
  - Thời gian đặt câu hỏi, chất vấn không quá 2 phút/lần
  - Thời gian trả lời giải trình trong vòng 5 phút/lần (Các vấn đề phức tạp, thời gian quá dài sẽ được giải trình bằng văn bản đến các cổ đông sau Đại hội)
5. Quyền tham gia biểu quyết tại đại hội phải tuân theo các nguyên tắc sau đây: Việc biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến khác.

**BAN TỔ CHỨC**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024**



---

*Tháng 02 năm 2025*

**MỤC LỤC**

**NỘI DUNG**

**TRANG**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2 - 3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

4 - 5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

6 - 7

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

8

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

9 - 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

11 - 41



## CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch	
Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên	
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên	
Ông Lý Quang Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Chen Chun Kai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Wang Chih Shiang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Tô Minh Thúy	Thành viên	
Bà Hoàng Ngọc Bích	Thành viên	
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024

#### Ban Kiểm soát

Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên	
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09/04/2024
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Lê Tuấn	Tổng Giám đốc	
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đăng Song	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/01/2025

### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính kèm theo.

### Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

**CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**Trần Lê Tuấn**  
**Tổng Giám đốc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025





Số: 32/2025/UHY - BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày ngày 10 tháng 02 năm 2025, trình bày từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán số 260224.013/BCTC-KT3 ngày 26/02/2024.



*A. Dung*

**Lê Quang Nghĩa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 3660-2021-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025*

**Ngô Anh Dũng**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5215 -2021-112-1



Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>940.345.025.678</b>	<b>1.031.960.299.098</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	52.257.397.680	125.130.822.803
Tiền	111		8.814.878.870	77.400.925.268
Các khoản tương đương tiền	112		43.442.518.810	47.729.897.535
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.1	594.705.389.668	605.832.521.626
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		594.705.389.668	605.832.521.626
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.516.045.459	231.174.179.951
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	157.969.922.252	119.812.150.396
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	35.846.621.728	100.964.741.550
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	9.470.468.458	13.343.148.716
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(2.770.966.979)	(2.945.860.711)
Hàng tồn kho	140	9	17.975.621.388	21.142.522.633
Hàng tồn kho	141		17.975.621.388	21.142.522.633
Tài sản ngắn hạn khác	150		74.890.571.483	48.680.252.085
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	11.386.915.953	14.173.145.219
Thuế GTGT được khấu trừ	152	15	63.503.655.530	34.507.106.866
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.519.829.679.804</b>	<b>1.170.318.849.823</b>
Tài sản cố định	220		1.440.451.541.451	984.816.648.206
Tài sản cố định hữu hình	221	10	1.334.255.730.696	875.444.268.666
- Nguyên giá	222		2.969.020.219.152	2.376.605.650.292
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.634.764.488.456)	(1.501.161.381.626)
Tài sản cố định vô hình	227	11	106.195.810.755	109.372.379.540
- Nguyên giá	228		124.306.358.546	123.297.358.546
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.110.547.791)	(13.924.979.006)
Tài sản dở dang dài hạn	240		42.238.562.761	142.596.494.111
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	42.238.562.761	142.596.494.111
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	31.963.257.649	30.825.813.149
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		30.089.813.149	30.089.813.149
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		1.915.000.000	2.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(41.555.500)	(1.264.000.000)
Tài sản dài hạn khác	260		5.176.317.943	12.079.894.357
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	4.274.192.142	10.964.678.197
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	27a	902.125.801	1.115.216.160
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.460.174.705.482</b>	<b>2.202.279.148.921</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		629.700.704.571	511.696.300.498
Nợ ngắn hạn	310		251.095.652.447	220.519.728.635
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	60.702.414.074	49.747.402.466
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		735.331.014	698.928.537
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	31.734.877.629	38.000.582.928
Phải trả người lao động	314		81.206.599.254	74.335.201.388
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.190.802.331	2.571.783.951
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.187.317.353	1.737.836.956
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	55.536.260.000	36.751.500.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.802.050.792	16.676.492.409
Nợ dài hạn	330		378.605.052.124	291.176.571.863
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	378.605.052.124	291.176.571.863
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	18	1.830.474.000.911	1.690.582.848.423
Vốn chủ sở hữu	410		1.830.474.000.911	1.690.582.848.423
Vốn góp của chủ sở hữu	411		990.000.000.000	990.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		990.000.000.000	990.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(215.000.000)	(215.000.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		539.350.565.529	376.931.738.940
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		301.338.435.382	323.866.109.483
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	48.542.275.330
- LNST chưa phân phối năm này	421b		301.338.435.382	275.323.834.153
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.460.174.705.482	2.202.279.148.921

Ngô Quốc Văn  
Người lập  
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm  
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn  
Tổng Giám đốc





Mẫu số B02-DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	1.452.619.154.002	1.235.319.352.961
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.452.619.154.002	1.235.319.352.961
Giá vốn hàng bán	11	21	935.084.672.516	779.598.605.813
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		517.534.481.486	455.720.747.148
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	35.893.470.354	51.419.327.708
Chi phí tài chính	22	23	20.078.245.239	15.344.965.099
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.938.194.150	13.481.539.670
Chi phí bán hàng	25	24	19.270.961.850	17.879.288.261
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	143.063.291.602	131.341.408.264
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		371.015.453.149	342.574.413.232
Thu nhập khác	31		4.513.459.290	3.026.356.198
Chi phí khác	32		237.707.526	379.631.746
Lợi nhuận khác	40		4.275.751.764	2.646.724.452
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		375.291.204.913	345.221.137.684
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	73.739.679.172	69.445.921.031
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27b	213.090.359	451.382.500
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		301.338.435.382	275.323.834.153
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.044	2.550
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29	3.044	2.550

Ngô Quốc Văn  
Người lập

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm  
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn  
Tổng Giám đốc



Mẫu số B03-DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>375.291.204.913</b>	<b>345.221.137.684</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		145.985.865.161	122.322.435.894
Các khoản dự phòng	03		(1.397.338.232)	(1.779.362.836)
(Lãi)các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(208.519.143)	(296.251.398)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(32.058.632.257)	(49.046.273.873)
Chi phí lãi vay	06		19.938.900.234	13.481.539.670
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>507.551.480.676</b>	<b>429.903.225.141</b>
(Tăng) các khoản phải thu	09		(21.637.427.114)	(1.637.783.036)
Giảm hàng tồn kho	10		3.166.901.245	2.551.152.968
Giảm/(Tăng) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		64.443.758.198	(13.203.930.105)
Giảm/(Tăng) chi phí trả trước	12		9.476.715.321	(195.257.173)
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.938.199.234)	(13.210.334.325)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(91.463.757.654)	(65.053.378.551)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(21.721.724.511)	(20.128.439.137)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>429.877.746.927</b>	<b>319.025.255.782</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(537.394.285.447)	(195.114.677.472)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.657.500.001	2.836.289.889
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(168.750.000.000)	(153.808.503.024)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		203.564.778.991	91.459.347.444
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		91.800.000	3.905.790.150
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		30.398.174.889	42.980.213.346
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(470.432.031.566)</b>	<b>(207.741.539.667)</b>



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		186.374.840.261	91.426.393.721
Tiền trả nợ gốc vay	34		(80.161.600.000)	(31.877.258.048)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(138.600.000.000)	(148.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(32.386.759.739)	(88.950.864.327)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(72.941.044.378)	22.332.851.788
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	125.130.822.803	102.419.639.607
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		67.619.255	378.331.408
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	52.257.397.680	125.130.822.803

Ngô Quốc Văn  
Người lập  
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm  
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn  
Tổng Giám đốc



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

Mẫu số B09a-DN

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH Nhà nước MTV sang Công ty Cổ phần theo Quyết định số 216/QĐ-HHVN ngày 06/05/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam. Công ty thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101972 ngày 01/04/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Công ty sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 19/07/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 990.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2024 là 990.000.000.000 đồng, tương đương 99.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Số lượng nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2024 là 798 người (tại ngày 31/12/2023 là 774 người).

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Bốc xếp hàng hoá. Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ, bốc xếp hàng hoá cảng biển, bốc xếp hàng hoá cảng sông;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy. Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho ngoại quan. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho khác;
- Bán buôn, bán lẻ nhiều loại rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn dầu thô, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.

**1.3 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Tại ngày 31/12/2024, công ty có các đơn vị trực thuộc và công ty liên doanh, liên kết sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Xí nghiệp Cảng Tiên Sa	Số 01 Yết Kiêu, Phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ, hàng hoá

  

Công ty có các công ty liên kết sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	97 Yết Kiêu, phường Thọ Quang, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp	45,10%	45,10%
Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Số 2 đường 3 tháng 2, phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ tàu biển	36,00%	36,00%



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

**3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính.

**3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**3.4 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.4 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ (TIẾP)**

- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

**3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết bao gồm toàn bộ vốn góp vào công ty liên doanh và công ty liên kết mà công ty đang nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thoả thuận khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh liên kết, đầu tư khác được công ty trích lập theo quy định tại Thông tư 24/2022/TT-BTC ngày 07/04/2022 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp và các quy định kế toán hiện hành.

**3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Các khoản phải thu gồm: Các khoản phải thu khách hàng, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác tại thời điểm lập báo cáo.

Các khoản phải thu được trình bày theo giá gốc trừ dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

**3.7 HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.7 HÀNG TỒN KHO (TIẾP)**

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại dịch vụ chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

**3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng. Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 08
Quyền sử dụng đất	50
Phần mềm quản lý	03

**3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao

**3.10 THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP)**

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí sửa chữa tài sản được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí bảo hiểm được ghi nhận theo chi phí phát sinh thực tế và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng, phân bổ tối đa không quá 36 tháng.

**3.12 VAY**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay ngoại tệ thì theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**3.13 CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 Chi phí đi vay. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí trích trước tạm tính giá vốn cung cấp dịch vụ được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.15 VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

**3.16 GHI NHẬN DOANH THU**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và xá khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có thực nhận các khoản lãi.

**3.17 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**3.18 THUẾ**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm kế toán hiện hành. Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.18 THUẾ (TIẾP)**

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng một mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.19 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**3.20 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan phát sinh trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

**3.21 THÔNG TIN BỘ PHẬN**

Do hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm 99% tổng doanh thu của Công ty, đồng thời hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.175.578.009	273.567.930
- Tiền gửi không kỳ hạn	7.639.300.861	77.127.357.338
- Các khoản tương đương tiền (*)	43.442.518.810	47.729.897.535
<b>Cộng</b>	<b>52.257.397.680</b>	<b>125.130.822.803</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 4,2%/năm đến 4,6%/năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>594.705.389.668</b>	<b>594.705.389.668</b>	<b>605.832.521.626</b>	<b>605.832.521.626</b>
- Tiền gửi có kỳ hạn	594.705.389.668	594.705.389.668	605.832.521.626	605.832.521.626
<b>Cộng</b>	<b>594.705.389.668</b>	<b>594.705.389.668</b>	<b>605.832.521.626</b>	<b>605.832.521.626</b>

Tại ngày 31/12/2024, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 3,3%/năm đến 5,4%/năm.

**5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>30.089.813.149</b>	<b>64.324.445.160</b>	<b>-</b>	<b>30.089.813.149</b>	<b>51.597.574.732</b>	<b>-</b>
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng (*)	19.907.661.902	64.324.445.160	-	19.907.661.902	51.597.574.732	-
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng (**)	10.182.151.247	(**)	-	10.182.151.247	(**)	-
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	<b>1.915.000.000</b>	<b>1.873.444.500</b>	<b>(41.555.500)</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>736.000.000</b>	<b>(1.264.000.000)</b>
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics (***)	1.915.000.000	1.873.444.500	(41.555.500)	2.000.000.000	736.000.000	(1.264.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>32.004.813.149</b>		<b>(41.555.500)</b>	<b>32.089.813.149</b>		<b>(1.264.000.000)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

**5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP)**

(\*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này được xác định theo giá bình quân 30 ngày giao dịch gần nhất trên sàn UpCom tại ngày 31/12/2024 và 31/12/2023.

(\*\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

(\*\*\*) Trong năm Công ty đã thực hiện các giao dịch bán 8.500 cổ phần của Công ty CP VIMC Logistics cho các nhà đầu tư khác, tương đương tổng tiền thu là 91.800.000 đồng, trong đó giá phí là 85.000.000 đồng.

**Thông tin về các đơn vị nhận đầu tư:**

Tên Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<i>Công ty liên doanh liên kết</i>				
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	45,10%	45,10%	Dịch vụ vận tải, lưu kho, bốc xếp
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Đà Nẵng	36,00%	36,00%	Dịch vụ lai giắt, hỗ trợ tàu biển
<i>Đơn vị khác</i>				
- Công ty Cổ phần VIMC Logistics	Hà Nội	1,35%	1,35%	Dịch vụ vận tải, lưu kho bãi, bốc xếp



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>157.969.922.252</b>	<b>(2.634.580.979)</b>	<b>119.812.150.396</b>	<b>(2.809.474.711)</b>
- Công ty TNHH SITC Việt Nam	11.391.913.229	-	8.343.715.302	-
- Công ty TNHH Cosco Shipping Lines (Việt Nam)	4.846.313.649	-	3.539.247.873	-
- Công ty TNHH MSC Việt Nam	7.107.479.956	-	6.637.379.034	-
- Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu Đà Nẵng	2.619.879.879	-	5.354.430.219	-
- Donghong Logistics (Singapore) Pte. Ltd.,	7.009.671.035	-	5.715.649.027	-
- Maersk A/S	23.177.902.654	-	10.132.771.710	-
- Ocean NetWork Express Pte. Ltd.,	3.977.051.457	-	4.000.860.975	-
- Yang Ming Marine Transport Corporation	2.654.642.139	-	5.042.347.423	-
- Chi nhánh Công ty cổ phần Vận tải Safi tại Đà Nẵng	5.363.280.000	-	2.356.375.400	-
- Wan Hai Lines Ltd	7.630.405.739	-	6.862.053.279	-
- Công ty Vận tải biển VIMC	-	-	1.820.343.856	-
- Công ty TNHH Đại lý Vận tải Evergreen (Việt Nam)	9.806.216.998	-	3.219.281.983	-
- Các khách hàng khác	72.385.165.517	(2.634.580.979)	56.787.694.315	(2.809.474.711)
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>157.969.922.252</b>	<b>(2.634.580.979)</b>	<b>119.812.150.396</b>	<b>(2.809.474.711)</b>
<b>Phải thu khách hàng là bên liên quan</b>	<b>12.889.341.088</b>	<b>-</b>	<b>9.150.448.050</b>	<b>-</b>
<i>Chi tiết xem tại thuyết minh 30.1</i>	<i>12.889.341.088</i>		<i>9.150.448.050</i>	

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>35.846.621.728</b>	<b>(136.386.000)</b>	<b>100.964.741.550</b>	<b>(136.386.000)</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	15.493.614.486	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Thành Quân	17.005.067.736	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huỳnh Thy	-	-	44.988.000.000	-
- Sany Marine Heavy Industry Co., Ltd	-	-	27.234.579.710	-
- Công ty Cổ phần Unico Vina	-	-	21.738.702.804	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	3.347.939.506	(136.386.000)	7.003.459.036	(136.386.000)
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>35.846.621.728</b>	<b>(136.386.000)</b>	<b>100.964.741.550</b>	<b>(136.386.000)</b>
<b>Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>247.626.718</b>	<b>-</b>
<i>Chi tiết tại thuyết minh số 30.1</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>247.626.718</i>	<i>-</i>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**8. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>9.470.468.458</b>	<b>-</b>	<b>13.343.148.716</b>	<b>-</b>
- Phải thu về lãi tiền gửi	5.591.134.900	-	7.499.263.000	-
- Phải thu của người lao động	2.696.276.411	-	5.388.135.041	-
- Phải thu ngắn hạn khác	1.183.057.147	-	455.750.675	-
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.470.468.458</b>	<b>-</b>	<b>13.343.148.716</b>	<b>-</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	17.006.786.008	-	19.824.936.934	-
- Công cụ, dụng cụ	129.016.041	-	155.148.023	-
- Hàng hóa	839.819.339	-	1.162.437.676	-
<b>Cộng</b>	<b>17.975.621.388</b>	<b>-</b>	<b>21.142.522.633</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
<b>01/01/2024</b>	<b>1.213.711.030.242</b>	<b>1.019.257.641.122</b>	<b>121.746.040.879</b>	<b>21.890.938.049</b>	<b>2.376.605.650.292</b>
- Mua trong năm	543.600.278	417.662.795.425	2.585.592.593	3.997.306.396	424.789.294.692
- Đầu tư XDCB hoàn thành	158.406.007.536	17.420.948.811	-	-	175.826.956.347
- Phân loại lại	(1.144.198.173)	-	-	1.144.198.173	-
- Thanh lý, nhượng bán	(206.029.190)	(7.276.893.440)	(536.194.367)	(182.565.182)	(8.201.682.179)
<b>31/12/2024</b>	<b>1.371.310.410.693</b>	<b>1.447.064.491.918</b>	<b>123.795.439.105</b>	<b>26.849.877.436</b>	<b>2.969.020.219.152</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
<b>01/01/2024</b>	<b>(709.685.188.397)</b>	<b>(702.492.301.071)</b>	<b>(75.198.331.925)</b>	<b>(13.785.560.233)</b>	<b>(1.501.161.381.626)</b>
- Khấu hao trong năm	(41.964.905.805)	(77.188.365.051)	(17.890.937.726)	(4.756.087.794)	(141.800.296.376)
- Phân loại lại tài sản	10.457.725	-	-	(10.457.725)	-
- Thanh lý, nhượng bán	206.029.190	7.272.400.807	536.194.367	182.565.182	8.197.189.546
<b>31/12/2024</b>	<b>(751.433.607.287)</b>	<b>(772.408.265.315)</b>	<b>(92.553.075.284)</b>	<b>(18.369.540.570)</b>	<b>(1.634.764.488.456)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
<b>01/01/2024</b>	<b>504.025.841.845</b>	<b>316.765.340.051</b>	<b>46.547.708.954</b>	<b>8.105.377.816</b>	<b>875.444.268.666</b>
<b>31/12/2024</b>	<b>619.876.803.406</b>	<b>674.656.226.603</b>	<b>31.242.363.821</b>	<b>8.480.336.866</b>	<b>1.334.255.730.696</b>

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024: 1.065.740.943.324 đồng (Tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 996.753.040.147 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại 31/12/2024: 511.683.817.923 đồng (tại ngày 31/12/2023 số tiền là: 244.352.409.554 đồng).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất (*) <u>VND</u>	Phần mềm máy vi tính <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
01/01/2024	103.081.178.057	20.216.180.489	123.297.358.546
- Mua trong năm	-	1.009.000.000	1.009.000.000
31/12/2024	<u>103.081.178.057</u>	<u>21.225.180.489</u>	<u>124.306.358.546</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>			
01/01/2024	(3.671.715.716)	(10.253.263.290)	(13.924.979.006)
- Khấu hao trong năm	(283.377.228)	(3.902.191.557)	(4.185.568.785)
31/12/2024	<u>(3.955.092.944)</u>	<u>(14.155.454.847)</u>	<u>(18.110.547.791)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
01/01/2024	<u>99.409.462.341</u>	<u>9.962.917.199</u>	<u>109.372.379.540</u>
31/12/2024	<u>99.126.085.113</u>	<u>7.069.725.642</u>	<u>106.195.810.755</u>

**(\*) Giá trị quyền sử dụng đất bao gồm:**

- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 26 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích 1.011,1 m<sup>2</sup> đang được sử dụng làm văn phòng của Công ty với nguyên giá là 51.436.439.000 đồng;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại 18 Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 1.388,9 m<sup>2</sup>, nguyên giá là 35.686.324.570 đồng, tài sản trên đất đang được tham gia hợp tác kinh doanh chia lợi nhuận;
- Quyền sử dụng đất không thời hạn tại tổ 27, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 116,4 m<sup>2</sup>, nguyên giá là 1.789.552.987 đồng;
- Quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm tính từ năm 2011 khu đất A1-5 đường Bạch Đằng nối dài, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng với tổng diện tích là 424,6 m<sup>2</sup>, nguyên giá là 14.168.861.500 đồng.

**Trong đó:**

- Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại 31/12/2024 là: 51.436.439.000 đồng (tại ngày 31/12/2023 là: 51.436.439.000 đồng).
- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2024 là: 4.979.200.000 đồng (tại 31/12/2023 là: 4.574.200.000 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>11.386.915.953</b>	<b>14.173.145.219</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	517.961.007	505.843.855
- Chi phí bảo hiểm	3.837.926.971	3.105.653.144
- Chi phí sửa chữa tài sản	6.288.206.623	10.021.910.671
- Các khoản khác	742.821.352	539.737.549
<b>Dài hạn</b>	<b>4.274.192.142</b>	<b>10.964.678.197</b>
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	291.666.697	10.279.521.337
- Chi phí sửa chữa	3.700.840.486	376.193.603
- Các khoản khác	281.684.959	308.963.257
<b>Cộng</b>	<b>15.661.108.095</b>	<b>25.137.823.416</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>42.238.562.761</b>	<b>42.238.562.761</b>	<b>142.596.494.111</b>	<b>142.596.494.111</b>
- Dự án Trung tâm Logistics tại Hoà Vang (1)	39.200.111.424	39.200.111.424	23.704.317.490	23.704.317.490
- Dự án Xây dựng khu bãi sau cầu Cảng số 4,5	-	-	116.401.932.855	116.401.932.855
- Dự án khác	3.038.451.337	3.038.451.337	2.490.243.766	2.490.243.766
<b>Cộng</b>	<b>42.238.562.761</b>	<b>42.238.562.761</b>	<b>142.596.494.111</b>	<b>142.596.494.111</b>

(1) Theo Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10/06/2011, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng (hiện đã chuyển đổi sang Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng) thuê đất để đầu tư xây dựng Trung tâm Logistic, chi tiết như sau:

- Diện tích khu đất là 200.000 m<sup>2</sup> tại xã Hòa Nhơn và xã Hòa Sơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;
- Thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày ký;
- Mục đích: Xây dựng trung tâm Logistic theo đúng quy hoạch Tổng mặt bằng đã được phê duyệt theo Quyết định số 47/QĐ-CPN ngày 12 tháng 04 năm 2023 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng.
- Tình hình dự án đã phát sinh đến ngày 31/12/2024:

+) Công ty đã được giao đất và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hoàn thành giải phóng mặt bằng và đang chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Chi phí dự án đã phát sinh bao gồm: Chi phí thuê đất, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí hồ sơ pháp lý và một số chi phí khác.

+) Ngày 10/12/2024, Chủ đầu tư đã phát lệnh khởi công dự án Trung tâm dịch vụ Logistic tại huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>60.702.414.074</b>	<b>60.702.414.074</b>	<b>49.747.402.466</b>	<b>49.747.402.466</b>
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Cảng Đà Nẵng	3.252.530.589	3.252.530.589	2.389.482.536	2.389.482.536
- Công ty TNHH Navaco	3.256.357.634	3.256.357.634	2.939.135.642	2.939.135.642
- Công ty TNHH MTV Trang Huyền Nguyễn	4.175.600.000	4.175.600.000	1.800.920.000	1.800.920.000
- Công ty Cổ phần Samco Vina	2.429.187.840	2.429.187.840	2.530.429.200	2.530.429.200
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	9.826.865.009	9.826.865.009	11.286.944.555	11.286.944.555
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	3.119.967.702	3.119.967.702	6.596.497.031	6.596.497.031
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Thủy Hà Nội	-	-	5.669.819.304	5.669.819.304
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	10.990.275.901	10.990.275.901	5.369.417.361	5.369.417.361
- Công ty TNHH dịch vụ và vận tải SADACO	1.481.304.110	1.481.304.110	1.809.057.266	1.809.057.266
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu khí PVOIL Miền Trung tại Đà Nẵng	1.184.062.100	1.184.062.100	1.593.347.200	1.593.347.200
- Phải trả người bán là các đối tượng khác	20.986.263.189	20.986.263.189	7.762.352.371	7.762.352.371
<b>Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b>60.702.414.074</b>	<b>60.702.414.074</b>	<b>49.747.402.466</b>	<b>49.747.402.466</b>
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>12.946.832.711</b>	<b>12.946.832.711</b>	<b>17.883.441.586</b>	<b>17.883.441.586</b>
<i>Chi tiết tại thuyết minh số 30.1</i>	<i>12.946.832.711</i>	<i>12.946.832.711</i>	<i>17.883.441.586</i>	<i>17.883.441.586</i>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã quyết toán trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	11.507.105.370	-	11.507.105.370	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.084.332.035	73.739.679.172	-	91.463.757.654	18.360.253.553
- Thuế thu nhập cá nhân	269.075.730	17.835.323.231	8.431.454.476	5.571.920.239	4.101.024.246
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.647.175.163	69.914.625.037	-	62.288.200.370	9.273.599.830
- Các loại thuế khác	-	741.075.469	-	741.075.469	-
<b>Cộng</b>	<b>38.000.582.928</b>	<b>173.737.808.279</b>	<b>8.431.454.476</b>	<b>171.572.059.102</b>	<b>31.734.877.629</b>
		01/01/2024	Số được khấu trừ trong năm	Số đã khấu trừ trong năm	31/12/2024
		VND	VND	VND	VND
<b>Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ</b>					
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ		34.507.106.866	76.477.775.748	47.481.227.084	63.503.655.530
<b>Tổng</b>		<b>34.507.106.866</b>	<b>76.477.775.748</b>	<b>47.481.227.084</b>	<b>63.503.655.530</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,

Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31/12/2024

**16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
- Kinh phí công đoàn	532.537.727	151.186.436
- Cổ tức phải trả	277.082	277.082
- Các khoản phải trả phải nộp khác	654.502.544	1.586.373.438
<b>Cộng</b>	<b>1.187.317.353</b>	<b>1.737.836.956</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>55.536.260.000</b>	<b>55.536.260.000</b>	<b>95.536.260.000</b>	<b>76.751.500.000</b>	<b>36.751.500.000</b>	<b>36.751.500.000</b>
<i>Vay ngắn hạn</i>	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam	-	-	40.000.000.000	40.000.000.000	-	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)</i>	<i>55.536.260.000</i>	<i>55.536.260.000</i>	<i>55.536.260.000</i>	<i>36.751.500.000</i>	<i>36.751.500.000</i>	<i>36.751.500.000</i>
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	42.507.600.000	42.507.600.000	42.507.600.000	33.959.500.000	33.959.500.000	33.959.500.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	5.708.660.000	5.708.660.000	5.708.660.000	2.792.000.000	2.792.000.000	2.792.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	7.320.000.000	7.320.000.000	7.320.000.000	-	-	-
<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>378.605.052.124</b>	<b>378.605.052.124</b>	<b>137.394.740.261</b>	<b>49.966.260.000</b>	<b>291.176.571.863</b>	<b>291.176.571.863</b>
<i>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</i>	<i>378.605.052.124</i>	<i>378.605.052.124</i>	<i>137.394.740.261</i>	<i>49.966.260.000</i>	<i>291.176.571.863</i>	<i>291.176.571.863</i>
- Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng (*)	252.872.800.000	252.872.800.000	19.214.740.261	42.507.600.000	276.165.659.739	276.165.659.739
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam nhánh Đà Nẵng (**)	61.802.252.124	61.802.252.124	52.500.000.000	5.708.660.000	15.010.912.124	15.010.912.124
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (***)	63.930.000.000	63.930.000.000	65.680.000.000	1.750.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>434.141.312.124</b>	<b>434.141.312.124</b>	<b>232.931.000.261</b>	<b>126.717.760.000</b>	<b>327.928.071.863</b>	<b>327.928.071.863</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(\*) Vay Quỹ Đầu tư Phát triển Thành phố Đà Nẵng theo các Hợp đồng tín dụng sau:

Hợp đồng tín dụng số 06/2017/HĐTD ngày 21/07/2017 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Đầu tư hạng mục xây lắp và thiết bị của dự án nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa (giai đoạn 02);
- Thời hạn cấp tín dụng: 13 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 35/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017, phụ lục Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 11/01/2022; Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 92.000.000.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 16.000.000.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 01/2022/HĐTD ngày 19/01/2022 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí xây dựng và thiết bị của dự án Đầu tư xây dựng Khu bãi sau cầu cảng 4,5 bến cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 02 năm;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 36/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Phụ lục số 01 ngày 29/12/2022 (Hợp đồng thế chấp số 03/2022/HĐTC ngày 11/01/2022) và Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023, Hợp đồng thế chấp số 31/2024/HĐTC ngày 27/9/2024
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 130.237.500.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 17.364.800.000 đồng.

Hợp đồng tín dụng số 18/2022/HĐTD ngày 26/12/2022 với các điều khoản cụ thể:

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí đầu tư dự án 4 Cầu ERTG tại Cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: 120 tháng, trong đó thời gian ân hạn là 18 tháng;
- Lãi suất cho vay: 5,6%/năm (theo HĐ sửa đổi bổ sung số 37/2024/HĐSĐBS ngày 20/12/2024);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng thế chấp số 27/2023/HĐTC ngày 25/10/2023 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung (Hợp đồng thế chấp số 24/2017/HĐTC ngày 07/11/2017) số 03/2023/HĐSĐBS ngày 23/11/2023.
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 73.142.300.000 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 9.142.800.000 đồng.

(\*\*) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng

Hợp đồng cho vay từng lần số 97/2023/CVTDH/VCB-KHDN ngày 23/06/2023, chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Thanh toán các chi phí đầu tư dự án sửa chữa, cải tạo cầu cảng số 02 bến cảng Tiên Sa;
- Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 83 tháng;
- Lãi suất cho vay: 7,8%/năm (Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02 ngày 08/12/2023);
- Phương thức đảm bảo: Hợp đồng cầm cố số dư tiền gửi có kỳ hạn số 123/2023/VCB ngày 23/06/2023;
- Số dư nợ gốc tới thời điểm 31/12/2024: 15.010.912.124 đồng; nợ dài hạn đến hạn trả là: 2.792.000.000 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**

Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Hợp đồng cho vay theo dự án số 101/2024/CVDA/VCB-KH Đà Nẵng ngày 02/08/2024 (thuộc hợp đồng Cấp tín dụng số 106/2024/CTD/VCB-KHDN ngày 1/08/2024 với tổng hạn mức cấp tín dụng là 276.219.000.000 đồng), chi tiết như sau:

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ, 2 cầu di động tại bến Tiên Sa 5;
- Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng;
- Lãi suất cho vay: 6%;
- Phương thức đảm bảo: 02 Cầu Di động tại bến Tiên sa 5;
- Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2024: 52.500.000.000; Nợ dài hạn đến hạn trả là 2.916.660.000 đồng.

(\*\*\*) Vay ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam theo hợp đồng số Hợp đồng số 01/2024/3461900/HĐTD ngày 04/09/2024

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua sắm TSCĐ: 01 cầu QCC tại bến Tiên Sa 4;
- Thời hạn cấp tín dụng: Tối đa 120 tháng; Hạn mức cấp tín dụng: 75.000.000.000 đồng
- Lãi suất cho vay: 6%;
- Phương thức đảm bảo: 01 Cầu QCC tại bến Tiên sa 4 Cảng Tiên Sa;
- Số dư nợ gốc vay tại 31/12/2024: 71.250.000.000 đồng; Nợ dài hạn đến hạn trả là: 7.320.000.000 đồng.

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG ĐÀ NẴNG**  
Số 26 Bạch Đằng, phường Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**18.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>01/01/2023</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>(215.000.000)</b>	<b>266.154.187.512</b>	<b>330.196.585.850</b>	<b>1.586.135.773.362</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	275.323.834.153	275.323.834.153
- Phân phối lợi nhuận	-	-	110.777.551.428	(281.654.310.520)	(170.876.759.092)
<b>31/12/2023</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>(215.000.000)</b>	<b>376.931.738.940</b>	<b>323.866.109.483</b>	<b>1.690.582.848.423</b>
<b>01/01/2024</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>(215.000.000)</b>	<b>376.931.738.940</b>	<b>323.866.109.483</b>	<b>1.690.582.848.423</b>
- Lãi trong năm nay	-	-	-	301.338.435.382	301.338.435.382
- Phân phối lợi nhuận trong năm (*)	-	-	162.418.826.589	(323.866.109.483)	(161.447.282.894)
+ Phải trả cổ tức	-	-	-	(138.600.000.000)	(138.600.000.000)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(22.847.282.894)	(22.847.282.894)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	162.418.826.589	(162.418.826.589)	-
<b>31/12/2024</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>(215.000.000)</b>	<b>539.350.565.529</b>	<b>301.338.435.382</b>	<b>1.830.474.000.911</b>

(\*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**18.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty Cổ phần	742.500.000.000	75,00%	742.500.000.000	75,00%
- Wan Hai Lines (Singapore) PTE LTD	200.900.000.000	20,293%	200.806.000.000	20,283%
- Các cổ đông khác	46.600.000.000	4,707%	46.694.000.000	4,717%
<b>Cộng</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**18.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Vốn góp của chủ sở hữu</b>	<b>990.000.000.000</b>	<b>990.000.000.000</b>
- Vốn góp đầu năm	990.000.000.000	990.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	990.000.000.000	990.000.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>		
- Cổ tức lợi nhuận phải trả đầu năm	277.082	277.082
- Cổ tức lợi nhuận phải trả trong năm	138.600.000.000	148.500.000.000
+ <i>Cổ tức lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>138.600.000.000</i>	<i>148.500.000.000</i>
<b>Cổ tức lợi nhuận còn phải trả cuối năm</b>	<b>277.082</b>	<b>277.082</b>

**18.4 CỔ PHIẾU**

	31/12/2024 CP	01/01/2024 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	99.000.000	99.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	99.000.000	99.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>99.000.000</i>	<i>99.000.000</i>
* <i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

**18.5 CÁC QUỸ**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
- Quỹ đầu tư phát triển	539.350.565.529	376.931.738.940

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**19. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

**Các cam kết thuê hoạt động**

- Công ty ký hợp đồng thuê đất số 417/HĐ-TĐ ngày 07 tháng 08 năm 2007 với UBND Thành phố Đà Nẵng tại phường Thọ Quang, quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng với mục đích sử dụng: Khai thác dịch vụ Cảng biển, diện tích khu đất thuê là 176.145 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ ngày 13 tháng 04 năm 2007. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành Nhà nước.
- Ngày 09/05/2016, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 2798/QĐ-UBND về việc cho Công ty TNHH MTV Đà Nẵng hiện là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Tiên Sa giai đoạn II tại phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Theo quyết định này, Công ty tiến hành thuê 85.674 m<sup>2</sup> đất thuê để đầu tư xây dựng mở rộng Cảng Tiên Sa- Giai đoạn II. Thời gian thuê đất kể từ ngày ký quyết định đến năm 2057, hình thức thuê đất: trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của nhà nước.
- Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng đã có Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 10 tháng 06 năm 2011 về việc cho Công ty TNHH MTV Cảng Đà Nẵng, hiện nay là Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng thuê đất để đầu tư xây dựng trung tâm Logistics tại xã Hoà Nhơn và xã Hoà Sơn, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng. Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích khu đất thuê là 200.000 m<sup>2</sup>, thời gian thuê đất là 50 năm kể từ ngày ký năm 2011, Công ty nộp tiền thuê đất hàng năm theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Ngoại tệ các loại**

	31/12/2024	01/01/2024
USD	23.024,95	2.761.426,55
JPY	44.000,00	44.000,00
<b>Nợ khó đòi đã xử lý</b>	<b>31/12/2024</b>	<b>01/01/2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nợ khó đòi đã xử lý	417.146.199	417.146.199

**20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Doanh thu bán hàng	20.630.104.098	21.050.829.879
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.431.989.049.904	1.214.268.523.082
<b>Cộng</b>	<b>1.452.619.154.002</b>	<b>1.235.319.352.961</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>145.906.016.397</b>	<b>122.516.901.818</b>
Chi tiết tại thuyết minh số 30.1	145.906.016.397	122.516.901.818



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Giá vốn của hàng hoá đã bán	19.716.851.531	20.415.413.596
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	915.367.820.985	759.183.192.217
<b>Cộng</b>	<b>935.084.672.516</b>	<b>779.598.605.813</b>

**22. DOANH THU TÀI CHÍNH**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	23.553.750.889	38.932.900.146
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.844.424.000	5.210.924.000
- Lãi thanh lý khoản đầu tư	6.800.000	2.110.519.171
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.279.976.322	4.868.732.993
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	208.519.143	296.251.398
<b>Cộng</b>	<b>35.893.470.354</b>	<b>51.419.327.708</b>

**23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí lãi vay	19.938.194.150	13.481.539.670
- Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm	1.362.495.589	1.815.425.429
- (Hoàn nhập)/ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(1.222.444.500)	48.000.000
<b>Cộng</b>	<b>20.078.245.239</b>	<b>15.344.965.099</b>

**24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Các khoản chi phí bán hàng</b>	<b>19.270.961.850</b>	<b>17.879.288.261</b>
- Chi phí nhân công	240.797.561	171.538.048
- Chi phí khác bằng tiền	19.030.164.289	17.707.750.213
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>143.063.291.602</b>	<b>131.341.408.264</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	72.132.557.933	74.857.548.506
- Chi phí vật liệu quản lý	1.301.734.679	2.057.417.205
- Chi phí (hoàn nhập)/ dự phòng	(174.893.732)	(1.827.362.836)
- Thuế, phí và lệ phí	787.890.441	602.544.100
- Chi phí khấu hao	3.914.904.905	3.606.216.328
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.667.092.336	3.944.364.003
- Chi phí quản lý bằng tiền khác	61.434.005.040	48.100.680.958

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	51.868.535.074	45.854.987.198
- Chi phí nhân công	299.030.164.970	275.966.969.680
- Khấu hao tài sản cố định	145.985.865.161	122.322.435.894
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	269.890.525.109	305.277.773.235
- Chi phí bằng tiền khác	310.926.984.123	158.981.722.735
<b>Cộng</b>	<b>1.077.702.074.437</b>	<b>908.403.888.742</b>

**26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>375.291.204.913</b>	<b>345.221.137.684</b>
<b>Các khoản chi phí không được khấu trừ</b>	<b>1.525.585.884</b>	<b>2.635.455.509</b>
- Các khoản chi phí không hợp lệ	1.525.585.884	2.635.455.509
<b>Trừ các khoản thu nhập không chịu thuế</b>	<b>(8.118.394.935)</b>	<b>(7.764.087.898)</b>
- Cổ tức được chia	(6.844.424.000)	(5.210.924.000)
- Lãi đánh giá lại chênh lệch ngoại tệ cuối năm	(208.519.143)	(296.251.398)
- Điều chỉnh chi phí năm trước	(1.065.451.792)	(2.256.912.500)
<b>Tổng thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>368.698.395.862</b>	<b>340.092.505.295</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Thuế TNDN phải trả ước tính</b>	<b>73.739.679.172</b>	<b>68.018.501.059</b>
Các khoản điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	-	1.427.419.972
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>73.739.679.172</b>	<b>69.445.921.031</b>

**27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

**a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
Tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	902.125.801	1.115.216.160



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI (TIẾP)**

**b. Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh đến khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	213.090.358	451.382.500

**28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2024	Năm 2023
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	301.338.435.382	275.323.834.153
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi (VND) (*)	-	22.846.371.758
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	99.000.000	99.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP) (**)</b>	<b>3.044</b>	<b>2.550</b>

(\*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024. Số liệu trích lập sẽ được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

(\*\*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2023 đã được điều chỉnh do Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo theo Nghị quyết Đại hội đồng số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 04 năm 2024.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 là 2.550 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 trước điều chỉnh là 2.781 VND/CP).

**29. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, Công ty xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**30. THÔNG TIN KHÁC**

**30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

1	Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam-CTCP	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
3	Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	Công ty liên kết
4	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	Cùng Công ty mẹ
5	Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	Cùng Công ty mẹ
6	Công ty CP Vận tải Container VIMC	Cùng Công ty mẹ
7	BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC- CN Tổng Công ty	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
8	Công ty Vận tải biển VIMC	Đơn vị trực thuộc Công ty mẹ
9	Wan Hai Line Ltd	Công ty mẹ của Cổ đông lớn
10	Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	Công ty con của Cổ đông lớn

**Giao dịch với bên liên quan**

	<b>Năm 2024</b>	<b>Năm 2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Doanh thu cung bán hàng và cấp dịch vụ</b>	<b>145.906.016.397</b>	<b>122.516.901.818</b>
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	37.552.831.960	22.975.855.638
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	8.421.325.160	6.820.244.880
- Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	44.460.000	1.080.000
- Công ty cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	11.226.720.642	11.386.463.051
- Công ty Vận tải biển VIMC	8.923.566.914	11.724.906.477
- Wan Hai Line Ltd	71.132.431.077	69.512.992.740
- Công ty TNHH Wan Hai Việt Nam	-	95.359.032
- Công ty Cổ phần Vận tải Container VIMC	8.604.680.644	-
<b>Mua hàng hóa và dịch vụ</b>	<b>162.676.097.220</b>	<b>157.598.828.518</b>
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	79.997.995.168	74.490.278.154
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	81.152.772.452	81.360.715.309
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam -VIMC	287.196.000	6.000.000
- BQLDA Chuyên ngành hàng hải VIMC- CN Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam- CTCP	1.238.133.600	1.741.835.055
<b>Cổ tức và lợi nhuận được chia</b>	<b>6.844.424.000</b>	<b>5.210.924.000</b>
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	1.943.924.000	1.943.924.000
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	4.900.500.000	3.267.000.000
<b>Cổ tức và lợi nhuận đã trả</b>	<b>103.950.000.000</b>	<b>111.375.000.000</b>
- Tổng công ty hàng hải Việt Nam -VIMC	103.950.000.000	111.375.000.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**

**30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Số dư của bên liên quan**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>12.889.341.088</b>	<b>9.150.448.050</b>
- Wan Hai Lines Ltd	7.630.405.739	6.862.053.279
- Công ty Vận tải biển VIMC	-	1.820.343.856
- Công ty cổ phần vận tải Container VIMC	5.204.868.918	
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng Hải Việt Nam	54.066.431	447.781.715
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	-	20.269.200
<b>Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>247.626.718</b>
- Ban Quản lý Chuyên ngành Hàng Hải VIMC - Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam -CTCP	-	247.626.718
<b>Phải trả là các bên liên quan</b>	<b>12.946.832.711</b>	<b>17.883.441.586</b>
- Công ty Cổ phần Logistics Cảng Đà Nẵng	3.119.967.702	6.596.497.031
- Công ty Cổ phần Tàu Lai Cảng Đà Nẵng	9.826.865.009	11.286.944.555

**Thu nhập của ban quản lý chủ chốt**

Tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Ông Nguyễn Đình Chung	Chủ tịch HĐQT	240.000.000	240.000.000
Ông Phan Bảo Lộc	Thành viên HĐQT	913.168.296	1.028.705.186
Ông Nguyễn Hoài An	Thành viên HĐQT	42.000.000	168.000.000
Ông Wang Chil Shiang	Thành viên HĐQT	42.000.000	126.000.000
Ông Tô Minh Thúy	Thành viên HĐQT	168.000.000	168.000.000
Ông Hoàng Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	168.000.000	168.000.000
Ông Chen Yung Chan	Thành viên HĐQT	-	42.000.000
Ông Chen Chun Kai	Thành viên HĐQT	126.000.000	-
Ông Lý Quang Thái	Thành viên HĐQT	126.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.825.168.296</b>	<b>1.940.705.186</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**30. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**

**30.1 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

**Thu nhập của ban kiểm soát**

Tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bà Phan Thị Nhị Hà	Trưởng ban kiểm soát	42.000.000	168.000.000
Bà Trần Thị Kiều Oanh	Thành viên BKS	36.000.000	144.000.000
Ông Lương Đình Minh	Trưởng ban kiểm soát	126.000.000	-
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên BKS	108.000.000	-
Ông Nguyễn Quang Phát	Thành viên BKS	731.168.614	718.766.756
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.043.168.614</b>	<b>1.030.766.756</b>

**Thu nhập của Ban Giám đốc**

Tên	Chức vụ	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Trần Lê Tuấn	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	1.691.215.456	1.550.954.178
Ông Dương Đức Xuân	Phó Tổng Giám đốc	1.221.419.211	1.100.901.725
Ông Lê Quảng Đức	Phó Tổng Giám đốc	1.219.838.454	1.114.161.725
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.132.473.121</b>	<b>3.766.017.628</b>

**30.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

**30.3 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính là số liệu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty đã được kiểm toán.

Ngô Quốc Văn  
Người lập

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Nguyễn Ngọc Tâm  
Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Trần Lê Tuấn  
Tổng Giám đốc

